

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN MINH MÃN

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VĂN HÓA
TỪ THỰC TIỄN HUYỆN HÓC MÔN,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN MINH MÃN

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VĂN HÓA
TỪ THỰC TIỄN HUYỆN HÓC MÔN,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính

Mã số: 8380102

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS ĐỖ MINH KHÔI

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực, có sự tham khảo, sưu tầm, kế thừa những nghiên cứu của các tác giả đi trước và có trích dẫn rõ ràng.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

Tác giả

Nguyễn Minh Mẫn

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VĂN HÓA	6
1.1. Khái niệm, đặc điểm quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa ...	6
1.2. Phương pháp, hình thức và nguyên tắc quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa	12
1.3. Nội dung quản lý nhà nước đối với dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã.....	20
1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã.....	29
1.5. Vai trò của quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã.....	34
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VĂN HÓA TẠI HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	37
2.1. Tình hình hoạt động dịch vụ văn hóa ở huyện Hóc Môn	37
2.2. Thực trạng quản lý nhà nước đối với dịch vụ văn hóa tại huyện Hóc Môn ..	39
2.3. Những hạn chế chung, nguyên nhân.....	58
Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	63
3.1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng bộ huyện Hóc Môn.....	63
3.2. Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã.....	63
3.3. Những kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã.....	70
3.4. Một số đề xuất và khuyến nghị.....	73
KẾT LUẬN	76
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Biến động nhân sự quản lý dịch vụ văn hóa	43
Bảng 2.2. Số lượt kiểm tra của lực lượng Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội, giai đoạn 2013 - 2017.....	52
Bảng 2.3. Kết quả xử phạt của lực lượng Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội, giai đoạn 2013 - 2017.....	54
Bảng 2.4. So sánh công tác kiểm tra và xử phạt của lực lượng Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội, giai đoạn 2013 - 2017	56

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, việc coi trọng chính sách đầu tư văn hóa, đầu tư cho con người; khuyến khích và tạo điều kiện để Nhân dân tham gia sáng tạo văn hóa, hưởng thụ văn hóa ngày càng nhiều hơn là thể hiện vai trò của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay.

Quản lý nhà nước là một lĩnh vực công tác hết sức quan trọng, có tác động to lớn tới ổn định và sự phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia nói chung và của một địa phương nói riêng. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, vai trò quản lý nhà nước ngày càng được đề cao trong việc tổ chức, quản lý và phát triển các dịch vụ văn hóa tại địa phương, góp phần tích cực vào việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát huy sức mạnh của văn hóa sẽ tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Hoạt động dịch vụ văn hóa đã góp phần không nhỏ vào việc tuyên truyền, phổ biến các giá trị tinh hoa văn hóa thế giới và nước ta đến người dân. Mấy năm qua, công tác quản lý đã không ngừng được đổi mới, tăng cường, song vẫn không tránh khỏi những hạn chế, bất cập so với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ “mới”.

Hiện nay, vấn đề quản lý nhà nước trong hoạt động dịch vụ văn hóa là vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu và đặc biệt là các nhà quản lý quan tâm. Thực trạng hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nói chung và trên địa bàn huyện Hóc Môn nói riêng đã và đang đặt ra nhiều vấn đề đáng quan ngại như: công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên, liên tục, một bộ phận lực lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ chưa đáp ứng được yêu cầu, yếu về chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chưa đồng đều từ trung ương đến địa phương, vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, thậm chí còn có dấu hiệu bảo kê ở một số cơ sở kinh doanh,... Việc nghiên cứu, đánh giá về công tác quản lý nhà nước trong hoạt động dịch vụ văn hóa, đề xuất các biện pháp hữu hiệu để thực hiện tốt công tác này, góp phần xây dựng và phát triển bền vững, đúng định hướng các dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện Hóc

Môn là một yêu cầu cấp bách, là một nhiệm vụ quan trọng của các cơ quan quản lý nhà nước. Với những lý do trên, tác giả đã chọn đề tài **“Quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa từ thực tiễn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh”** làm luận văn Thạc sĩ Luật học, ngành Luật hiến pháp và luật hành chính.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Quản lý nhà nước trong hoạt động văn hóa nói chung và trong hoạt động dịch vụ văn hóa nói riêng là một trong những vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, có thể kể ra một số công trình nghiên cứu như:

- Lê Ngọc Anh (2007), *Để phát triển văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội*, Tạp chí Triết học, (số 9), tr. 196.

- Học viện Hành chính Quốc gia (2011), *Giáo trình Luật hành chính và tài phán hành chính*, Nxb Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

- Hồ Hải Đăng (2010), *Một số vấn đề quản lý nhà nước về văn hóa*, Đặc san kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Trường Chính trị Lê Duẩn, tr. 48-51.

- Phạm Duy Đức (1996), *Giao lưu văn hóa đối với sự phát triển văn hóa nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình (1998), *Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb thành phố Hồ Chí Minh.

- Vũ Phạm Thanh Hương (2008), *Quản lý nhà nước về công tác thông tin cổ động ở cơ sở hiện nay - Thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Văn hóa Hà Nội.

- Trần Đức Nguyên (2015), *Quản lý di tích lịch sử văn hóa ở Bắc Ninh trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa*, Luận án Tiến sĩ, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

- Hồ Sĩ Quý (2008), *Về phương pháp luận nghiên cứu văn hóa và con người*, Tạp chí Triết học, (số 8), tr. 207.

- Nguyễn Văn Tình (2009), *Chính sách văn hóa trên thế giới và việc hoàn thiện chính sách văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

- Trường Đại học Luật Hà Nội (2008), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

- Dương Thanh Tú (2015), *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa tại Trung tâm Văn hóa quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh.

- Nguyễn Cửu Việt (2010), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

Các công trình, đề tài này là những tài liệu tham khảo có giá trị cho tác giả kế thừa trong việc nghiên cứu đề tài. Tuy nhiên, một nghiên cứu độc lập, toàn diện, mang tính khảo sát thực nghiệm về quản lý nhà nước trong hoạt động dịch vụ văn hóa cấp xã ở một huyện cụ thể tại thành phố Hồ Chí Minh vẫn chưa có. Từ đó cho thấy, đề tài “Quản lý nhà nước trong hoạt động dịch vụ văn hóa cấp xã từ thực tiễn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh” trong giai đoạn hiện nay là một hướng nghiên cứu mới so với các nghiên cứu trước đó. Kết quả nghiên cứu của đề tài là hệ thống các cơ sở khoa học, giải pháp khả thi có thể vận dụng vào thực tiễn tại địa phương.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu, đề tài góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về hoạt động dịch vụ văn hóa, về công tác quản lý nhà nước trong hoạt động dịch vụ văn hóa cấp xã. Thông qua việc phân tích, đánh giá thực trạng trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, luận văn đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện công tác quản lý nhà nước trong hoạt động dịch vụ văn hóa cấp xã ở nước ta hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện những mục đích trên, đề tài có nhiệm vụ sau:

- Phân tích làm rõ một số vấn đề lý luận về công tác quản lý nhà nước trong hoạt động dịch vụ văn hóa cấp xã ở nước ta hiện nay.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh; xác định rõ những kết quả, hạn chế và nguyên nhân trong công tác quản lý nhà nước.

- Đề xuất quan điểm và một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước trong hoạt động dịch vụ văn hóa cấp xã ở nước ta hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu các quy định pháp luật, những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác quản lý nhà nước trong hoạt động dịch vụ văn hóa tại 12 xã - thị trấn trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về công tác quản lý nhà nước trong hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2008 đến năm 2017 (trong đó tập trung nghiên cứu từ năm 2013 đến năm 2017).

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở các quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước ta về quản lý nhà nước trong hoạt động dịch vụ văn hóa. Đồng thời, luận văn kế thừa các công trình nghiên cứu, các kết luận khoa học có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Đặt đối tượng nghiên cứu của luận văn này trong trạng thái động, ở những hoàn cảnh lịch sử cụ thể, trong điều kiện thực tiễn kinh tế - xã hội tại địa phương.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể chủ yếu được sử dụng trong luận văn là: khảo sát thực tiễn, hệ thống hóa, thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh...

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Luận văn góp phần hệ thống hóa các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong hoạt động dịch vụ văn hóa cấp xã; xác định những nhân tố tác động, làm

rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác quản lý nhà nước đối với việc xây dựng nền văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

Trên cơ sở nhận diện thực trạng công tác quản lý nhà nước trong hoạt động dịch vụ văn hóa cấp xã, luận văn đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước trong hoạt động dịch vụ văn hóa cấp xã trong những năm tiếp theo.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa.

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa tại huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3: Quan điểm và giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VĂN HÓA

1.1. Khái niệm, đặc điểm quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

1.1.1. Khái niệm quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói rằng: *“Vĩ lễ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật; Những công cụ sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh ấy tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng với nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”* [17, tr. 431].

Nhân phát động thập kỷ phát triển văn hóa, nguyên Tổng Giám đốc UNESCO, F.Mayor đã nhấn mạnh: *“Kinh nghiệm của hai thập kỷ qua cho thấy rằng trong mọi xã hội ngày nay, bất luận ở trình độ phát triển kinh tế nào hoặc theo xu hướng chính trị nào, văn hóa và phát triển là hai mặt gắn liền với nhau (...). Từ nay trở đi văn hóa cần coi mình là một nguồn bổ sung trực tiếp cho phát triển và ngược lại phát triển cần thừa nhận văn hóa giữ một vị trí trung tâm, một vai trò điều tiết xã hội...”* [31, tr. 23]. Như vậy, nhận định trên cho thấy sự đa dạng của văn hóa thế giới, văn hóa không đứng ngoài phát triển, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Từ góc độ tiếp cận về quản lý, có thể dễ dàng nhận thấy hai yếu tố quan trọng khi đề cập tới khái niệm văn hóa, gồm hoạt động văn hóa và giá trị văn hóa.

Quản lý là sự chỉ đạo, điều khiển một hệ thống, một quá trình căn cứ vào các quy luật, định luật, nguyên tắc tương ứng để cho hệ thống, quá trình vận động theo ý muốn của người quản lý nhằm đạt mục tiêu đề ra [30, tr. 8].

Theo nghĩa rộng, quản lý nhà nước là chức năng của nhà nước, là hoạt động tổ chức, điều hành của cả bộ máy nhà nước, bao hàm cả sự tác động, tổ chức của

quyền lực nhà nước trên các phương diện lập pháp, hành pháp và tư pháp. Theo nghĩa hẹp, quản lý nhà nước chủ yếu là quá trình tổ chức, điều hành của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người theo pháp luật nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước [18].

Quản lý văn hóa là công việc của nhà nước được thực hiện thông qua việc ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, đồng thời nhằm góp phần phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương nói riêng, cả nước nói chung.

Quản lý nhà nước về văn hóa là sự tác động liên tục, có tổ chức, có chủ đích của Nhà nước bằng hệ thống pháp luật và bộ máy nhằm phát triển văn hóa, điều chỉnh hoạt động của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực văn hóa và liên quan.

Quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa nhằm tạo môi trường thông thoáng, ổn định, định hướng, hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động dịch vụ văn hóa phát triển nhưng có trật tự nhằm giải quyết hài hòa các lợi ích. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động dịch vụ văn hóa nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương, uốn nắn những hiện tượng, hành vi vi phạm pháp luật. Điều khiển những hoạt động của văn hóa, đời sống văn hóa đi theo đúng chuẩn mực xã hội chủ nghĩa để phát triển hoàn thiện nhân cách của từng cá nhân trong cộng đồng từ đó góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Tóm lại, quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa là phương thức mà thông qua hệ thống các công cụ quản lý bao gồm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tác động vào đối tượng quản lý để định hướng, điều chỉnh những hoạt động của xã hội và hành vi hoạt động của con người nhằm duy trì và phát triển các mối quan hệ xã hội và trật tự pháp luật trên lĩnh vực văn hóa đi theo định hướng, đúng mục đích theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa trong từng giai đoạn phát triển của đất nước.

1.1.2. Đặc điểm quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

1.1.2.1. Về chủ thể quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

Chủ thể của quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa là Nhà nước, thông qua các cơ quan thuộc bộ máy nhà nước (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan chuyên môn giúp việc như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa và Thông tin), đội ngũ cán bộ, công chức làm việc ở các cơ quan đó; khác với chủ thể trên, chủ thể quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm tại địa phương thì cơ quan chuyên môn giúp việc là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội,... mỗi lĩnh vực sẽ có cơ quan nhất định chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Hay có thể hiểu chủ thể quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa là các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia vào hoạt động quản lý dịch vụ văn hóa và có một quyền lực nhất định (tính mệnh lệnh đơn phương) buộc các đối tượng quản lý phải tuân thủ các quy định do mình đề ra để đạt được những mục tiêu đã định trước.

Chủ thể quản lý nhà nước đối với dịch vụ văn hóa có tính quyền lực nhà nước và gắn liền với thẩm quyền, nếu tách rời thẩm quyền thì không có chủ thể quản lý; được thực hiện chủ yếu thông qua các quyết định quản lý (cấp phép vũ trường, karaoke; cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh internet, băng, đĩa, xử phạt vi phạm hành chính,...), văn bản hành chính (thông báo, hướng dẫn quy định pháp luật,...) và hành vi hành chính (hoạt động thanh tra, kiểm tra).

Lĩnh vực hoạt động dịch vụ văn hóa rất rộng, bao gồm lưu hành, kinh doanh băng, đĩa ca nhạc, sân khấu; biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; triển lãm văn hoá, nghệ thuật; tổ chức lễ hội; viết, đặt biển hiệu; hoạt động vũ trường, karaoke, trò chơi điện tử, các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá và các hình thức vui chơi giải trí khác.

1.1.2.2. Về đối tượng quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

Đối tượng của quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa hay khách thể quản lý là các quá trình của xã hội, các hành vi hoạt động của con người, là trật tự quản lý mà chủ thể quản lý bằng sự tác động lên khách thể quản lý thông qua các phương pháp

quản lý và công cụ quản lý nhất định nhằm thiết lập được những mục tiêu đã đề ra. Khách thể của quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa rất đa dạng, bao gồm rất nhiều loại hành vi, quá trình thuộc lĩnh vực dịch vụ văn hóa như hoạt động cung cấp dịch vụ internet, dịch vụ karaoke, hoạt động biểu diễn thời trang,...; đồng thời, liên tục vận động, biến đổi và phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Chủ thể quản lý và khách thể quản lý có tính tách biệt tương đối, có mâu thuẫn với nhau nhưng lại có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

1.1.2.3. Về nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

Điều 60, Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại... Nhà nước, xã hội tạo môi trường xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng con người Việt Nam có sức khỏe, văn hóa, giàu lòng yêu nước, có tinh thần đoàn kết, ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân”*. Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa được thực hiện thống nhất từ trung ương đến địa phương, cụ thể:

Ở trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa trong phạm vi cả nước được quy định cụ thể tại Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ. Theo đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự án luật, dự thảo nghị quyết, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về hoạt động dịch vụ văn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển nghệ thuật biểu diễn sau khi được phê duyệt; các quy định của pháp luật về biểu diễn, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; hoạt động triển lãm văn hóa, nghệ thuật; thực hiện quản lý nhà nước về quảng cáo theo quy định của pháp luật; hướng

dẫn việc xây dựng quy hoạch quảng cáo ngoài trời; tổ chức thẩm định sản phẩm quảng cáo.

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch về thiết chế văn hóa cơ sở sau khi được phê duyệt; quy định việc tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, tổ chức hoạt động văn hóa; quản lý hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa và vui chơi giải trí nơi công cộng; quản lý hoạt động lễ hội.

- Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Ở địa phương, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp bao gồm Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hoá, Thể thao) thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về văn hóa, quảng cáo ở địa phương theo quy định của pháp luật được quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện). Theo đó:

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có nhiệm vụ và quyền hạn:

+ Trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; đề án, dự án, chương trình phát triển văn hoá; phân cấp quản lý trong lĩnh vực văn hoá ở địa phương.

+ Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về nghệ thuật biểu diễn, triển lãm ở địa phương theo quy định của pháp luật; tiếp nhận và xử lý hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng - rôn; thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động quảng cáo

trên các phương tiện quảng cáo (trừ báo chí, môi trường mạng, xuất bản phẩm và tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin).

+ Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch thiết chế văn hoá cơ sở ở địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, cấp giấy phép hoạt động karaoke, vũ trường; quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, trò chơi điện tử không nối mạng và vui chơi giải trí nơi công cộng tại địa phương; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng và các hoạt động văn hoá khác tại địa phương;

+ Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống, ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật về văn hoá.

+ Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về văn hoá đối với Phòng Văn hoá và Thông tin và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về văn hoá theo quy định.

- Phòng Văn hoá và Thông tin có nhiệm vụ và quyền hạn:

+ Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về văn hoá và quảng cáo; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật.

+ Trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: ban hành quyết định, chỉ thị; kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; đề án, chương trình phát triển, văn bản về lĩnh vực văn hoá và quảng cáo.

+ Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hoá và quảng cáo, điểm vui chơi công cộng thuộc phạm vi quản lý của Phòng trên địa bàn.

+ Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực văn hoá và quảng cáo đối với các chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động văn hoá và quảng cáo trên địa bàn huyện.

1.2. Phương pháp, hình thức và nguyên tắc quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa

1.2.1. Phương pháp quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa

Phương pháp quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa là cách thức tác động của chủ thể quản lý (Nhà nước) lên đối tượng quản lý của nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa (cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực dịch vụ văn hóa và liên quan) nhằm đạt được những mục tiêu xác định.

Chủ thể quản lý nhà nước sử dụng các phương pháp vừa có tính khoa học, vừa có tính nghệ thuật. Tính khoa học đòi hỏi phải nắm vững đối tượng quản lý với những đặc điểm vốn có của nó để tác động trên cơ sở nhận thức và vận dụng các quy luật khách quan phù hợp với đối tượng quản lý đó. Tính nghệ thuật biểu hiện ở chỗ chủ thể quản lý biết lựa chọn và kết hợp các phương pháp quản lý để đạt mục tiêu quản lý đề ra [33].

Các cơ quan nhà nước quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa, trong tổ chức và hoạt động của mình sử dụng rất nhiều phương pháp quản lý. Cụ thể:

- Phương pháp thuyết phục.
- Phương pháp kinh tế.
- Phương pháp hành chính.
- Phương pháp cưỡng chế.

1.2.1.1. Phương pháp thuyết phục

Thuyết phục là cách thức tác động vào nhận thức của con người trong tổ chức, nhằm nâng cao tính tự giác thực hiện những hành vi nhất định hoặc tránh thực hiện những hành vi nhất định. Trên cơ sở nhận thức đúng, con người sẽ hành động đúng, hành động có lương tâm, có trách nhiệm.

Phương pháp thuyết phục giúp cho con người phân biệt được phải - trái, đúng - sai, lợi - hại, đẹp - xấu, thiện - ác [33].

Phương pháp thuyết phục do chủ thể quản lý (Nhà nước) sử dụng để tác động lên đối tượng quản lý (các quá trình của xã hội, các hành vi hoạt động của con

người về lĩnh vực dịch vụ văn hóa) nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình để đạt được mục tiêu đã đề ra.

Bản chất của phương pháp thuyết phục là làm cho đối tượng quản lý hiểu rõ sự cần thiết và tự giác thực hiện hoặc tránh thực hiện những hành vi nhất định. Phương pháp thuyết phục được thể hiện bằng những hoạt động như: giải thích, động viên, hướng dẫn, chứng minh... làm cho đối tượng quản lý hiểu rõ và tự giác chấp hành các yêu cầu của chủ thể quản lý [16].

1.2.1.2. Phương pháp hành chính

Phương pháp hành chính là cách thức tác động trực tiếp tới cá nhân, tổ chức thuộc đối tượng quản lý bằng các quyết định hành chính mang tính bắt buộc, quy định trực tiếp nghĩa vụ của họ qua những mệnh lệnh dựa trên quyền lực nhà nước.

Không có phương pháp hành chính thì không thể quản lý hệ thống có hiệu lực [13]. Đặc trưng của phương pháp này là sự tác động trực tiếp của Nhà nước lên các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực dịch vụ văn hóa và liên quan bằng cách đơn phương quy định trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng quản lý.

Phương pháp này được tiến hành trong khuôn khổ của pháp luật. Các quyết định hành chính được ban hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ thể quản lý do pháp luật quy định. Ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp ban hành quyết định, kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong khuôn khổ, chức năng, quyền hạn của mình do pháp luật quy định [16].

1.2.1.3. Phương pháp cưỡng chế

Cưỡng chế là biện pháp bắt buộc bằng bạo lực của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền đối với những cá nhân, tổ chức nhất định trong những trường hợp pháp luật quy định buộc cá nhân, tổ chức đó phải thực hiện hay không thực hiện những hành vi nhất định hoặc phải phục tùng những hạn chế về mặt tài sản hoặc tự do thân thể [16].

Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật như Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp,... là chủ thể áp dụng phương pháp cưỡng chế; cá nhân, tổ chức nhất định trong những trường hợp pháp luật quy định như cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính lĩnh vực dịch vụ văn hóa, lĩnh vực liên quan,... là đối tượng bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế.

Biểu hiện của phương pháp cưỡng chế là buộc cá nhân, tổ chức hoạt động dịch vụ văn hóa phải chấp hành các quyết định đơn phương của chủ thể quản lý nhà nước. Cụ thể là buộc cá nhân, tổ chức phải thực hiện hay không thực hiện những hành vi nhất định hoặc phải phục tùng những hạn chế nhất định về mặt tài sản của cá nhân, tổ chức hoặc tự do thân thể của cá nhân. Có bốn loại cưỡng chế nhà nước: cưỡng chế hình sự, cưỡng chế dân sự, cưỡng chế kỷ luật và cưỡng chế hành chính [16].

Trong các phương pháp này, theo quan điểm của Đảng và Nhà nước ta hiện nay thì phương pháp thuyết phục được đặt lên hàng đầu, công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức phải làm thường xuyên, liên tục và nghiêm túc [33]. Phương pháp hành chính là biện pháp cơ bản và rất cần thiết, nhưng phải được sử dụng một cách đúng đắn. Phương pháp cưỡng chế là hết sức quan trọng, nhưng phải thực hiện theo đúng quy trình, quy định pháp luật.

1.2.2. Hình thức quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa

Hình thức quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa là sự biểu hiện ra bên ngoài các hoạt động của chủ thể quản lý trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý đối với các hoạt động dịch vụ văn hóa.

Hình thức quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa có thể chia thành hai loại cơ bản sau:

- Hình thức quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa mang tính pháp lý.
- Hình thức quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa ít mang tính pháp lý.

1.2.2.1. Hình thức quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa mang tính pháp lý

Hình thức quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa mang tính pháp lý là những hình thức chủ thể quản lý trực tiếp tác động đến các đối tượng quản lý làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ pháp lý liên quan đến hoạt động dịch vụ văn hóa đã được pháp luật quy định về nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện. Bao gồm: văn bản có tính chất chủ đạo, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt, văn bản hành chính thông thường [33].

- *Văn bản có tính chất chủ đạo*: là những văn bản đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, định hướng về hoạt động dịch vụ văn hóa chung nhất có tính chính trị, pháp lý của quốc gia hoặc địa phương; hình thức thể hiện thường là nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận. Ví dụ: Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (1998), Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng, karaoke, vũ trường.

- *Văn bản quy phạm pháp luật*: là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật [26]. Thông qua các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ quan nhà nước quy định quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ văn hóa trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện. Ví dụ: Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về ban hành quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Lực lượng kiểm tra, giám sát ngành trong lĩnh vực văn hóa, thông tin và phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố. *Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm*

pháp luật là cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc áp dụng văn bản đó sau khi được ban hành.

- *Văn bản cá biệt*: là văn bản do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành theo đúng hình thức, trình tự, thủ tục quy định, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để giải quyết những công việc cụ thể, đối với những đối tượng cụ thể. Ban hành văn bản cá biệt là hình thức hoạt động chủ yếu của các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là cấp cơ sở [33]. Hình thức thể hiện thường là quyết định như: quyết định nâng lương, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức.

- *Văn bản hành chính thông thường*: là những văn bản quản lý nhà nước mang tính chất thông tin, điều hành về hoạt động dịch vụ văn hóa nhằm thực thi các văn bản quy phạm pháp luật hoặc để giải quyết công việc cụ thể, đề xuất của cơ quan, tổ chức nhà nước, phản ánh tình hình, trao đổi, ghi chép công việc; thường được thể hiện dưới hình thức như: thông báo, báo cáo, công văn, giấy mời,...

- Bên cạnh đó, còn có các hình thức quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa mang tính pháp lý khác như: hoạt động cấp phép karaoke, vũ trường, bar; cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy; chứng thực; xử phạt vi phạm hành chính; giáo dục tại xã, phường, thị trấn,...

1.2.2.2. Những hình thức quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa ít mang tính pháp lý

Pháp luật không quy định cụ thể về nội dung, trình tự, thủ tục những hình thức quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa ít mang tính pháp lý, chỉ quy định về nguyên tắc, khuôn khổ chung để tiến hành nhằm đảm bảo tính chủ động, sáng tạo của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa [33]. Gồm:

- *Hình thức hội nghị*: nhằm quán triệt, thông tin về đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật, triển khai hoặc tổng kết, sơ kết kế hoạch, đúc kết kinh nghiệm và giải quyết nhiệm vụ, công việc về lĩnh vực dịch vụ văn hóa. Hình thức thể hiện thường là hội nghị tổng kết, hội nghị chuyên đề, hội thảo,...

- *Hình thức hoạt động điều hành bằng phương tiện, ứng dụng công nghệ thông tin:* là sử dụng các phương tiện kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa như: chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, mạng máy tính, chữ ký số,... nhằm giải quyết nhanh chóng, kịp thời trong hoạt động quản lý nhà nước, tạo sự thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, công khai, minh bạch và đơn giản thủ tục hành chính về dịch vụ văn hóa.

1.2.3. Nguyên tắc quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn

Nguyên tắc quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa là tổng thể những quy phạm pháp luật về dịch vụ văn hóa có nội dung đề cập tới những tư tưởng chủ đạo làm cơ sở để tổ chức thực hiện hoạt động quản lý nhà nước.

Hệ thống các nguyên tắc quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa bao gồm:

- Nguyên tắc Đảng lãnh đạo.
- Nguyên tắc nhân dân tham gia vào quản lý nhà nước.
- Nguyên tắc tập trung dân chủ.
- Nguyên tắc quản lý theo ngành kết hợp với quản lý theo địa giới hành chính.
- Nguyên tắc quản lý theo ngành kết hợp với quản lý theo chức năng.

1.2.3.1. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo

Điều 4 Hiến pháp năm 2013 quy định: *Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.*

Đảng lãnh đạo bằng việc đề ra đường lối, chủ trương, chính sách đối với hoạt động dịch vụ văn hóa như quan điểm về xã hội hóa dịch vụ văn hóa, định hướng phát triển một số loại hình dịch vụ văn hóa hoặc chỉ đạo ngăn chặn những loại hình dịch vụ văn hóa biến tướng, ngoại lai, lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước trong

công tác quản lý dịch vụ văn hóa. Trong công tác tổ chức cán bộ, thông qua công tác bồi dưỡng, đào tạo những Đảng viên ưu tú, có phẩm chất và năng lực gánh vác những công việc trong quản lý nhà nước; thông qua công tác kiểm tra việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong quản lý nhà nước để xác định tính hiệu quả, tính thực tế [29].

1.2.3.2. Nguyên tắc nhân dân tham gia vào quản lý nhà nước

Điều 2 Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”*.

Nhân dân nếu đáp ứng các yêu cầu của pháp luật đều có thể tham gia một cách trực tiếp hay gián tiếp vào công việc quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có hoạt động dịch vụ văn hóa. Nhân dân tham gia vào quản lý nhà nước thông qua việc thực hiện quyền lựa chọn những đại biểu xứng đáng thay mặt mình vào cơ quan quyền lực nhà nước ở trung ương hay địa phương. Đây là hình thức tham gia rộng rãi nhất của nhân dân vào hoạt động quản lý nhà nước nói chung, hoạt động quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa nói riêng [29].

Điều 28 Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước. Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân”*.

Tóm lại, nhân dân tham gia vào quản lý nhà nước là việc trực tiếp hay gián tiếp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, đây là một hình thức có ý nghĩa quan trọng để nhân dân phát huy vai trò làm chủ của mình gắn với hoạt động quản lý về dịch vụ văn hóa của nhà nước. Đây là nguyên tắc được nhà nước ta thừa nhận và bảo đảm thực hiện được quy định tại Điều 28 Hiến pháp năm 2013: *“Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân”*.

1.2.3.3. Nguyên tắc tập trung dân chủ

Điều 8 Hiến pháp năm 2013 quy định: “*Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ*”. Nguyên tắc tập trung dân chủ được biểu hiện cụ thể như sau:

- Sự phục tùng của cấp dưới đối với cấp trên, của địa phương đối với trung ương: nhờ đó hoạt động quản lý các dịch vụ văn hóa mới được thực hiện thống nhất các nội dung về chính sách quản lý, quy hoạch, định hướng phát triển, không để xảy ra tình trạng cục bộ địa phương, chỉ quan tâm đến hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương mà xem thường hoặc đi ngược lại chỉ đạo của trung ương.

- Sự phân cấp quản lý: để hoạt động quản lý về dịch vụ văn hóa đạt hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, trong bộ máy quản lý nhà nước, mỗi cấp quản lý có những chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhất định trong hoạt động quản lý như thẩm quyền đề ra chính sách về hỗ trợ, quản lý, phát triển, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, thẩm quyền thanh tra, kiểm tra,... nhằm hoàn thành nhiệm vụ, đạt được mục tiêu của cấp mình.

1.2.3.4. Nguyên tắc quản lý theo ngành kết hợp với quản lý theo địa giới hành chính

Quản lý theo địa giới hành chính là quản lý trên một phạm vi địa bàn nhất định theo sự phân vạch địa giới hành chính của nhà nước [29]. Nhà nước được tổ chức thống nhất từ trung ương đến địa phương, bao gồm bốn cấp:

- Cấp trung ương;
- Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương);
- Cấp huyện (huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh; quận, huyện, thị xã và đơn vị hành chính tương đương thuộc thành phố trực thuộc trung ương) và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội thành lập;
- Cấp xã (xã, thị trấn thuộc huyện; phường và xã thuộc thị xã và thành phố thuộc tỉnh; phường thuộc quận).

Trong hoạt động quản lý nhà nước, trong đó có quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa, quản lý theo ngành luôn được kết hợp chặt chẽ với quản lý theo địa giới hành chính. Đây chính là sự phối hợp giữa quản lý theo chiều dọc của các Bộ với quản lý theo chiều ngang của chính quyền địa phương theo sự phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý giữa các ngành, các cấp [29]. Ví dụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về hoạt động quản lý dịch vụ văn hóa, đồng thời chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; hay Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1.2.3.5. Nguyên tắc quản lý theo ngành kết hợp với quản lý theo chức năng

Quản lý theo ngành kết hợp với quản lý theo chức năng nhằm đảm bảo việc thực hiện có hiệu quả từng chức năng quản lý riêng biệt của các đơn vị, tổ chức trong ngành, đồng thời, bảo đảm mối quan hệ liên ngành, làm cho toàn bộ hoạt động của hệ thống ngành được phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả [29]. Trong hoạt động quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa, có sự kết hợp giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,... theo đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ vai trò trung tâm, kết hợp với các bộ và các cơ quan hữu quan xây dựng văn bản pháp luật, quy hoạch đối với lĩnh vực tương ứng. Nguyên tắc này giúp cho hoạt động của bộ máy nhà nước có sự đồng bộ và thống nhất với nhau.

1.3. Nội dung quản lý nhà nước đối với dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã

1.3.1. Công tác xây dựng kế hoạch, quy hoạch quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa

Điều 3 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định cụ thể về việc phân loại đơn vị hành chính. Theo đó, việc phân loại dựa trên các tiêu chí về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính trực thuộc, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù của từng loại đơn vị hành chính ở nông

thôn, đô thị, hải đảo. Việc phân loại là cơ sở để các cấp chính quyền địa phương, trong đó có cấp xã thực hiện hoạch định chính sách phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, xây dựng tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức phù hợp với tình hình thực tế.

Các mối quan hệ trong cộng đồng dân cư thường được điều chỉnh bằng nhiều quy định (pháp luật, quy ước cộng đồng khu dân cư hay luật tục, phong tục, tập quán,...) khác nhau, có tính chính thức hoặc phi chính thức. Vai trò của Ủy ban nhân dân cấp xã thể hiện tính chất đặc thù của hệ thống chính quyền ở cơ sở; đồng thời, phản ánh tính chất tự quản khá cao, nhất là trong bối cảnh xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với sự tác động của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Ủy ban nhân dân cấp xã là cầu nối giữa Nhà nước với các tổ chức và cá nhân trong xã; đại diện cho Nhà nước và nhân dân Nhà nước để thực thi quyền lực nhà nước; trực tiếp triển khai, tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước ở xã; xây dựng chính sách để thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn xã.

Trong công tác xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động dịch vụ văn hóa, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thành phố, huyện và phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức phụ trách nhằm giáo dục nếp sống lành mạnh và phong cách ứng xử có văn hoá cho nhân dân tại địa phương; kế thừa và phát huy truyền thống nhân ái, nghĩa tình, thuần phong mỹ tục; nâng cao hiểu biết và trình độ thẩm mỹ của nhân dân, ngăn chặn sự xâm nhập của những sản phẩm văn hoá có nội dung độc hại, làm phong phú đời sống tinh thần của xã hội, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới trên địa bàn quản lý.

Nghị định số 87-CP ngày 12 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng đã quy định rõ: Người đứng đầu chính quyền các cấp cơ quan Nhà nước chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động văn hoá, dịch vụ văn

hoá thuộc phạm vi quản lý của mình. Như vậy, để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá trên địa bàn quản lý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, cụ thể là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải xây dựng kế hoạch tuyên truyền, kiểm tra định kỳ, đột xuất; xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn định hướng phát triển, xã hội hóa các loại hình dịch vụ văn hóa; đóng góp ý kiến đối với dự thảo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện về công tác quy hoạch dịch vụ văn hóa trên địa bàn như số lượng, địa điểm cơ sở Karaoke, Internet.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tổ chức biểu diễn nghệ thuật quần chúng nhằm mục đích phục vụ nhiệm vụ chính trị hoặc đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ ở địa phương và chịu trách nhiệm về kế hoạch này (theo quy định tại Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch); đồng thời, tại Điểm a Khoản 2 Điều này quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và thành lập Ban tổ chức để tổ chức liên hoan nghệ thuật quần chúng có sự tham gia của các ngành, giới ở địa phương.

Tóm lại, công tác xây dựng kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã có vai trò quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa góp phần bảo vệ, phát huy bản sắc văn hoá và truyền thống đạo đức của dân tộc, thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, địa phương.

1.3.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

Pháp luật chính là phương tiện hàng đầu để Nhà nước quản lý xã hội và cũng là phương tiện cho mỗi người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giúp cho đối tượng nhận thức được những giá trị cao đẹp ấy của pháp luật và biết sử dụng phương tiện hữu hiệu đó trong cuộc sống.

Một vai trò hết sức quan trọng của phổ biến, giáo dục pháp luật là tạo được niềm tin vào pháp luật. Khi đã có niềm tin, đối tượng sẽ biết tự điều chỉnh hành vi của mình theo đúng các quy định của pháp luật. Không những thế, họ còn có ý thức

phê phán, lên án những hành vi vi phạm, đi ngược lại với các quy định của pháp luật.

Tóm lại, giáo dục pháp luật với những phương thức khác nhau, trong đó có phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tạo điều kiện cho việc nâng cao trình độ văn hoá pháp lý của người dân, nâng cao nhận thức trong tổ chức và hành động của cơ quan quản lý nhà nước nhằm phát triển dịch vụ văn hóa theo đúng định hướng của nhà nước. Đồng thời, sự phát triển của văn hóa pháp lý cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp của hoạt động thực thi pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã. Hiệu quả tác động này lại phụ thuộc vào trình độ văn hoá pháp lý của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, nhất là công chức Tư pháp - Hộ tịch chịu trách nhiệm chính trong phổ biến, tuyên truyền các quy định pháp luật về quản lý và phát triển dịch vụ văn hóa; phụ thuộc vào việc họ thực thi đúng pháp luật, có thái độ tôn trọng pháp luật, nhất là công chức Văn hóa - Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, xử lý cơ sở kinh doanh, cung cấp dịch vụ văn hóa. Bởi vậy, thực hiện nhiệm vụ nâng cao văn hoá pháp lý đòi hỏi không chỉ nâng cao trình độ văn hoá chung của nhân dân mà còn phải tăng cường năng lực thực thi pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Một trong những nguyên nhân của tình trạng vi phạm pháp luật trong hoạt động dịch vụ văn hóa là do trình độ văn hoá pháp lý của một bộ phận nhân dân, trong đó có cả cán bộ, công chức còn thấp. Rõ ràng, việc nâng cao văn hoá pháp lý có quan hệ gắn bó mật thiết với việc tiếp tục tăng cường pháp chế.

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chính là phương tiện truyền tải những thông tin, những yêu cầu, nội dung và các quy định pháp luật đến với nhân dân, giúp cho nhân dân hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời mà không mất quá nhiều thời gian, công sức cho việc tự tìm hiểu, tự học tập. Đó chính là phương tiện hỗ trợ tích cực để nâng cao hiểu biết pháp luật cho nhân dân góp phần bảo tồn và phát huy nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực hiện giám sát và hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn.

Phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm hình thành, củng cố tình cảm tốt đẹp của con người với pháp luật, đồng thời ngày càng nâng cao sự hiểu biết của con người

đối với các văn bản pháp luật và nhận thức đúng đắn các quy định pháp luật nhằm đưa pháp luật đi vào thực tiễn, từ đó nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của nhân dân.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các tổ chức, đơn vị và người dân trên địa bàn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, cung cấp dịch vụ văn hóa và của người dân là đối tượng sử dụng, hưởng thụ các dịch vụ văn hóa. Để đánh giá kết quả thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức cấp xã trong thực thi công vụ; cải thiện điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân về điều kiện, quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa.

Thực hiện theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ thì Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn; trong đó, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về các điều kiện, quy định hoạt động dịch vụ văn hóa là một trong những nội dung quan trọng. Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp (*tuyên truyền miệng về pháp luật*).
- Phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống đài truyền thanh cơ sở.
- Biên soạn và phát hành các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Giáo dục pháp luật trong nhà trường.
- Tổ chức các hình thức thi tìm hiểu pháp luật.
- Quản lý, khai thác tủ sách pháp luật.
- Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý miễn phí.
- Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các loại hình văn hoá, văn nghệ.

1.3.3. Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

Công tác kiểm tra của Ủy ban nhân dân cấp xã là một hoạt động có vai trò quan trọng của công tác quản lý nhà nước về dịch vụ văn hoá, sự tác động trực tiếp của cơ quan quản lý và kiểm tra có vai trò đặc biệt quan trọng. Bởi vì, văn hoá nói chung, dịch vụ văn hóa nói riêng có mối quan hệ trực tiếp với chính trị, nó tác động trực tiếp đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người. Trong xu hướng xã hội hoá dịch vụ văn hoá hiện nay, các tác động tiêu cực nảy sinh ngày càng nhiều, vì vậy, hoạt động kiểm tra và xử lý cần phải được quan tâm thực hiện một cách nghiêm túc, có kế hoạch, có sự phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong tổ chức hoạt động một cách chặt chẽ với các sở, ngành thành phố và phòng, ban huyện, với các địa bàn giáp ranh, như vậy mới có khả năng thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ mà công tác quản lý nhà nước về dịch vụ văn hoá đã đề ra.

Theo quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thì Tổ Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập để kiểm tra, ngăn ngừa và phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn theo thẩm quyền quản lý địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức đang thi hành nhiệm vụ kiểm tra khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính (kinh doanh băng đĩa; kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng; trò chơi điện tử; quảng cáo) thì được quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ); Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 5.000.000 đồng, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 5.000.000 đồng, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả như buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu, buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, văn hóa phẩm có nội dung độc hại;

hoặc theo quy định của Nghị định số 88-CP ngày 14 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ. Theo đó, quy trình kiểm tra tiến hành như sau:

1.3.3.1. Trình tự kiểm tra

- Công bố quyết định kiểm tra trước khi kiểm tra (nếu có).
- Thực hiện kiểm tra, xác minh theo nội dung kiểm tra.
- Yêu cầu đối tượng kiểm tra cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung

kiểm tra.

- Lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính.
- Xử lý kết quả kiểm tra.

1.3.3.2. Nội dung kiểm tra

a) Điều kiện hoạt động

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy phép kinh doanh;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập

Internet (*đối với điểm cung cấp dịch vụ truy nhập Internet công cộng*);

- Hợp đồng trả tiền bản quyền tác giả âm nhạc (*đối với quán karaoke, vũ trường, quán cà phê,...*);

b) Thời gian hoạt động

- Hoạt động biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; triển lãm văn hóa, nghệ thuật; tổ chức lễ hội; đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp; các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá và các hình thức vui chơi giải trí khác; các điểm nhà hàng ăn uống, giải khát: không được hoạt động quá 12 giờ đêm đến 08 giờ sáng.

- Hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử: không được hoạt động sau 10 giờ đêm đến 08 giờ sáng.

- Hoạt động vũ trường, karaoke: không được hoạt động sau 12 giờ đêm đến 08 giờ sáng, trừ vũ trường, phòng karaoke trong các cơ sở lưu trú du lịch được xếp

hạng từ 4 sao trở lên hoặc hạng cao cấp được hoạt động sau 12 giờ đêm nhưng không quá 2 giờ sáng.

c) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành của doanh nghiệp, cơ sở hoạt động dịch vụ văn hóa.

1.3.3.3. Lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính

Căn cứ kết quả các nội dung kiểm tra, Tổ kiểm tra lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính ngay sau khi kết thúc kiểm tra tại nơi kiểm tra như sau:

- Trường hợp tất cả kết quả kiểm tra đều là chấp hành đúng pháp luật thì Tổ kiểm tra lập biên bản kiểm tra.

- Trường hợp tất cả kết quả kiểm tra đều là vi phạm hành chính thì Tổ kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính và pháp luật chuyên ngành.

- Trường hợp có kết quả kiểm tra là chấp hành đúng pháp luật, có kết quả kiểm tra là vi phạm hành chính thì Tổ kiểm tra lập biên bản kiểm tra ghi nhận kết quả kiểm tra, đồng thời, lập biên bản vi phạm hành chính đối với vi phạm hành chính đã phát hiện theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính và pháp luật chuyên ngành.

Nội dung biên bản kiểm tra:

- Biên bản kiểm tra phải ghi đầy đủ, chính xác, trung thực kết quả các nội dung kiểm tra, ý kiến của đối tượng hoặc người có liên quan của đối tượng kiểm tra, cơ quan phối hợp kiểm tra, người chứng kiến (nếu có).

- Có chữ ký của đại diện các bên liên quan đến việc kiểm tra, lập biên bản. Trường hợp biên bản có nhiều trang thì phải có chữ ký của những người này vào từng trang, kể cả phụ lục biên bản (nếu có).

Khi lập biên bản kiểm tra phải có mặt đối tượng kiểm tra hoặc người có liên quan của đối tượng kiểm tra. Trường hợp đối tượng kiểm tra hoặc người có liên quan của đối tượng kiểm tra vắng mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc từ chối ký biên bản kiểm tra thì phải có đại diện chính quyền cơ sở nơi tiến hành kiểm tra hoặc

người chứng kiến ký, xác nhận việc lập biên bản kiểm tra và ghi rõ lý do từ chối vào biên bản kiểm tra.

Việc lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật chuyên ngành.

1.3.3.4. Xử lý kết quả kiểm tra

Ngay sau khi nhận được hồ sơ của Tổ kiểm tra, người ban hành quyết định kiểm tra phải xem xét, xử lý kết quả kiểm tra như sau:

- Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khi được ủy quyền) phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt phải gửi cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt, cơ quan thu tiền phạt và cơ quan liên quan khác (nếu có) để thi hành.

- Trường hợp lập biên bản vi phạm hành chính và trong thời hạn xử phạt vi phạm hành chính, người ban hành quyết định kiểm tra phải xem xét quyết định việc xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử lý của mình hoặc chuyển giao hồ sơ vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Trường hợp kết quả kiểm tra phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ căn cứ kết luận về vi phạm thì người ban hành quyết định kiểm tra quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra.

1.3.3.5. Trách nhiệm của công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã công tác kiểm tra theo sự hướng dẫn của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện; chủ trì, phối hợp với Công an cấp xã tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất trên địa bàn quản lý.

Tham gia, phối hợp với Đoàn kiểm tra của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Sở Văn hóa, Thể thao) cấp tỉnh, Đoàn kiểm tra của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện khi được yêu cầu.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện về tình hình, kết quả công tác kiểm tra.

1.3.3.6. Trách nhiệm của Tổ trưởng và các thành viên Tổ kiểm tra

Trách nhiệm của Tổ trưởng kiểm tra:

- Tổ chức, chỉ đạo các thành viên Tổ kiểm tra thực hiện đúng quyết định kiểm tra.

- Yêu cầu đối tượng kiểm tra cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo, giải trình về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra; yêu cầu tổ chức, cá nhân có thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra cung cấp thông tin, tài liệu đó.

- Lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

- Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan của báo cáo đó.

Trách nhiệm của thành viên Tổ kiểm tra:

- Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Tổ trưởng kiểm tra.

- Yêu cầu đối tượng kiểm tra cung cấp thông tin, tài liệu về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra.

- Báo cáo Tổ trưởng kiểm tra về kết quả kiểm tra đối với công việc được Tổ trưởng kiểm tra phân công và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan của báo cáo đó.

1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã

Đề cập các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa là nói đến mối liên hệ, vai trò và sự ảnh hưởng của các yếu tố này đến quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa nói chung và quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã nói riêng. Nhận diện đúng và đầy đủ các yếu tố này là cơ sở để điều chỉnh, giải quyết tốt mối quan hệ trong hoạt động quản lý nhà nước,

tạo điều kiện hoàn thiện, phát triển các dịch vụ văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1.4.1. Yếu tố chính trị

Ở nước ta, tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị là sự phản ánh cơ chế thực hiện quyền lực chính trị của nhân dân lao động. Hệ thống chính trị ở nước ta bao gồm Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội. Các quyết sách chính trị của Đảng là cơ sở chính trị, định hướng cho hoạt động quản lý nhà nước, nên hoạt động quản lý nhà nước mang tính chính trị sâu sắc, gắn bó chặt chẽ với chính trị, có cơ sở chính trị vững chắc. Các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng làm cơ sở cho hoạt động quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa như:

- Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị khoá VI (1987) về đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật và văn hóa phát triển lên một bước mới đã xác định: *“Văn hóa là bộ phận trọng yếu của cách mạng tư tưởng và văn hóa là một động lực mạnh mẽ, đồng thời là mục tiêu lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”*.

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (1993) đã xác định: *“Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là một mục tiêu của chủ nghĩa xã hội”*.

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (1998) tiếp tục khẳng định: *“Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội (...). Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng văn minh, con người phát triển toàn diện. Văn hóa là kết quả của kinh tế đồng thời là động lực của sự phát triển kinh tế các nhân tố văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, kỷ cương... biến thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của phát triển”* [15, tr. 55].

- Kết luận Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX (2004) và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (2006) đã xác lập vị trí của

văn hoá là một trong ba bộ phận hợp thành sự phát triển bền vững và toàn diện của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã nhấn mạnh phải: *“Tiếp tục xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại”* [27, tr. 39].

- Báo cáo chính trị tại Đại hội XII của Đảng đã nhấn mạnh vai trò của văn hóa trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, giai đoạn chủ động và tích cực hội nhập quốc tế như sau: *“Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa. Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa”* [26].

Căn cứ các quyết sách chính trị của Đảng về lĩnh vực văn hóa, trong đó có hoạt động dịch vụ văn hóa, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; đồng thời, triển khai thực thi các chính sách, pháp luật của Nhà nước dựa trên các quyết sách chính trị đó để đưa các mục tiêu chính trị của Đảng vào cuộc sống. Việc tổ chức thực thi các văn bản quy phạm pháp luật này đang thật sự tạo nên sự chuyển biến trong hoạt động quản lý nhà nước theo hướng xây dựng nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

1.4.2. Cơ chế kinh tế thị trường

Kinh tế thị trường đã và đang là thể chế kinh tế phổ biến nhất chi phối mọi lĩnh vực đời sống của đại đa số quốc gia trên thế giới mà Việt Nam không là ngoại lệ. Đó là xu thế chung của thời đại trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế dựa trên cơ sở sự hợp tác của các bên tham gia và cùng có lợi. Trước đây, do thực

hiện cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung trên cơ sở bao cấp, chính sách quản lý, phát triển hoạt động dịch vụ văn hóa chủ yếu do nhà nước thực hiện, nhà nước đầu tư kinh phí cho các hoạt động dịch vụ văn hóa, đồng thời thực hiện chức năng quản lý. Ngày nay, tác động của nền kinh tế thị trường đặt ra yêu cầu việc hoạch định các chính sách quản lý dịch vụ văn hóa nước ta phải phù hợp các quy luật khách quan của nền kinh tế thị trường, hoàn thiện chức năng quản lý nhằm thúc đẩy sự phát triển các dịch vụ văn hóa theo đúng định hướng trong tiến trình hội nhập, ngăn chặn sự xâm nhập và bài trừ những sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại góp phần thúc đẩy phát triển đất nước.

Ở Việt Nam, nền kinh tế thị trường được vận hành theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đó là kim chỉ nam trong việc hoạch định các chính sách quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa phù hợp thể chế chính trị và điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta.

1.4.3. Yếu tố văn hóa - xã hội

Nghị quyết số 33/NQ-TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 Hội nghị lần thứ Chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã nêu rõ mục tiêu: *“Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*.

Xây dựng các hoạt động dịch vụ văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sẽ là nhân tố và điều kiện thúc đẩy con người Việt Nam hoàn thiện nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật; đề cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước.

1.4.4. Luật pháp và các chính sách có liên quan

Ngày nay, luật pháp là công cụ hiệu quả nhất để Nhà nước quản lý và điều hành xã hội. Cùng với hệ thống chính sách, luật pháp có tác động trực tiếp đến hoạt động văn hóa, đặc biệt là hoạt động dịch vụ văn hóa. Những quy định của pháp luật hiện hành là cơ sở để ban hành quy chế hoạt động, chính sách phát triển, xây dựng cơ chế quản lý, đội ngũ quản lý, xử lý vi phạm,... hoạt động văn hóa nói chung, hoạt động dịch vụ văn hóa nói riêng cũng như thực hiện các chính sách lĩnh vực văn hóa.

Đối với hoạt động quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa, hiện nay Nhà nước ta đang áp dụng một số chính sách rất quan trọng như chính sách xã hội hóa, chính sách quy hoạch phát triển, chính sách khuyến khích người có trình độ cao về công tác tại Ủy ban nhân dân cấp xã,... Những chính sách này đã và đang có tác động trực tiếp đến định hướng, hiệu quả nhằm hoàn thiện hoạt động quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa trong hiện tại và tương lai.

1.4.5. Khoa học công nghệ

Yếu tố khoa học công nghệ tác động không nhỏ đến các quá trình quản lý dịch vụ văn hóa như: xây dựng kế hoạch, cấp phép, quy hoạch, kiểm tra, cũng như đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý dịch vụ văn hóa,...

Cùng với chính sách xã hội hóa, yếu tố khoa học công nghệ yêu cầu đội ngũ quản lý dịch vụ văn hóa phải chủ động, năng động hơn trong việc tích cực tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, kỹ năng công tác và khả năng sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại, nếu không đội ngũ quản lý dịch vụ văn hóa sẽ tự “đào thải” mình, không đáp ứng được yêu cầu của công việc ngày càng chuyên nghiệp và hiện đại.

Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 (được ban hành kèm theo Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ) đã xác định: “*Khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực cho phát triển bền vững đất nước*”. Khoa học công nghệ càng phát triển càng đòi hỏi đội ngũ quản lý phải nâng cao năng lực và kỹ năng, chất lượng đội ngũ quản lý

phải được nâng cao xứng tầm với yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1.5. Vai trò của quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã

Điều 111 Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định”* [21].

Xã là một đơn vị cấp hành chính cuối cùng trong bốn cấp của hệ thống quản lý hành chính, là cấp thấp nhất theo sự phân cấp quản lý nhưng thấp nhất không đồng nghĩa với ít quan trọng nhất.

Ủy ban nhân dân cấp xã là một cấp cuối cùng trong hệ thống chính quyền bốn cấp của nước ta, là nơi trực tiếp thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về dịch vụ văn hóa nhằm góp phần phát triển lĩnh vực văn hóa ở cơ sở, thực hiện việc quản lý hành chính nhà nước về dịch vụ văn hóa trên địa bàn.

Hoạt động quản lý nhà nước đối với dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã có vị trí, vai trò rất quan trọng trong phát triển văn hóa, đặc biệt là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay. Vị trí và vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã được thể hiện ở những nội dung sau đây:

- Là nơi trực tiếp tổ chức và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về dịch vụ văn hóa đi vào cuộc sống. Thực tiễn cho thấy có hệ thống đường lối, chính sách pháp luật đúng đắn, khoa học nhưng ở đó Ủy ban nhân dân cấp xã hoạt động yếu kém thì đường lối, chính sách, pháp luật chưa thực sự đi vào cuộc sống, chưa phát huy được sức mạnh của mình; ở đâu Ủy ban nhân dân cấp xã hoạt động có hiệu quả thì ở đó đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được thực thi nghiêm minh, dịch vụ văn hóa phát triển, đời sống

tinh thần nhân dân ngày càng được nâng cao. Ủy ban nhân dân cấp xã là nơi thể nghiệm chính xác đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dịch vụ văn hóa.

- Là cấp quản lý các hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn cơ sở. Hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ sở quan trọng để đánh giá hiệu lực, hiệu quả hoạt động trong cả bộ máy nhà nước.

- Là cấp chính quyền trực tiếp với dân, gần dân, sát dân nhất, là cấp chính quyền giải quyết và chăm lo, phát triển các dịch vụ văn hóa phục vụ đời sống tinh thần nhân dân, trực tiếp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tình cảm, nhu cầu văn hóa của nhân dân.

- Là cấp hướng dẫn, giám sát các hoạt động tự quản của nhân dân nhằm tạo điều kiện cho nhân dân phát huy các dịch vụ văn hóa phù hợp điều kiện thực tế trên địa bàn. Đây là nét đặc thù của Ủy ban nhân dân cấp xã, so với các cấp chính quyền khác.

- Là “cầu nối” giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Ủy ban nhân dân cấp xã là cấp trực tiếp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về dịch vụ văn hóa cho nhân dân hiểu và thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật đó và là cấp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý chí của nhân dân để phản ánh với cấp liên quan.

- Là bộ máy mang tính quyền lực Nhà nước điều hành, quản lý hành chính Nhà nước trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn cơ sở.

Tóm lại, Ủy ban nhân dân cấp xã là cấp thấp nhất, cấp gần gũi dân nhất, thực hiện quyền lực Nhà nước, quyết định và thực hiện những chủ trương, biện pháp phát triển dịch vụ văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc trên địa bàn theo quy định của Hiến pháp, pháp luật. Đồng thời, Ủy ban nhân dân cấp xã có các vai trò đặc thù, đó là quản lý các hoạt động dịch vụ văn hóa, khơi gợi và phát huy tiềm năng cá nhân, thúc đẩy sự phát triển các dịch vụ văn hóa, tạo điều kiện phát triển các lĩnh vực khác theo đúng định hướng và sự quản lý của Nhà nước.

Tiểu kết Chương 1

Với những nội dung đã trình bày, chương 1 đề cập những khái niệm và khái quát chung nhất về quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã. Qua phân tích cơ sở lý luận về hoạt động quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã, trong đó tập trung nội dung quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa đã khẳng định vị trí, vai trò Ủy ban nhân dân cấp xã chính là cơ sở, động lực và mục tiêu của sự phát triển văn hóa bao gồm lĩnh vực hoạt động dịch vụ văn hóa tại địa phương.

Bên cạnh đó, đánh giá tầm quan trọng của chính quyền cơ sở đối với việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thúc đẩy để văn hóa là mục tiêu và động lực không chỉ của sự phát triển kinh tế - xã hội, mà còn là của sự nghiệp phát triển con người, sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, là nguồn lực nội sinh đối với sự phát triển bền vững; đồng thời, phân tích làm rõ một số đặc điểm, nội dung trong quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã; nêu một số yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm hướng đến xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ tinh thần của nhân dân.

Với nội dung phong phú và tính chất phức tạp, nhạy cảm của lĩnh vực quản lý dịch vụ văn hóa tại cơ sở, những phân tích bước đầu nêu trên là nền tảng quan trọng để tác giả tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật và đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn tại huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó, tạo tiền đề để đề xuất một số giải pháp có hiệu quả nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian tới.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VĂN HÓA TẠI HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Tình hình hoạt động dịch vụ văn hóa ở huyện Hóc Môn

2.1.1. *Khái quát chung về huyện Hóc Môn*

2.1.1.1. Điều kiện tự nhiên

Diện tích: tổng diện tích tự nhiên là 10.943,4 ha, chiếm 5,21% so với diện tích toàn thành phố [13, tr. 23].

Vị trí địa lý: Hóc Môn là một trong 24 quận - huyện của thành phố Hồ Chí Minh và là huyện ngoại thành, nằm về phía Tây Bắc thành phố Hồ Chí Minh, cách trung tâm thành phố 20 km. Phía Bắc giáp huyện Củ Chi, phía Nam giáp huyện Bình Chánh, phía Đông giáp quận 12 và huyện Thuận An (tỉnh Bình Dương.), phía Tây giáp huyện Đức Hòa (tỉnh Long An) [12, tr. 9].

2.1.1.2. Đặc điểm xã hội

Dân số và cơ cấu: Hóc Môn là huyện ngoại thành có tốc độ đô thị hóa nhanh, người dân nhập cư đông, gồm 11 xã, 01 thị trấn với 87 ấp - khu phố và 1.430 tổ dân - tổ dân phố [13, tr. 23]. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, toàn huyện có 96.796 hộ dân với 449.722 nhân khẩu, trong đó có 236.514 nữ [6].

Thành phần dân tộc: Thành phần dân tộc của huyện khá thuần nhất, trên 90% là người Kinh. Ngoài ra còn có một số ít người Hoa, người Khơ-me,... Các dân tộc sinh sống trên địa bàn huyện từ lâu đời đã có truyền thống đoàn kết, thương yêu và giúp đỡ nhau.

Những nét văn hóa đặc trưng:

- Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Hóc Môn có truyền thống yêu nước nồng nàn và tinh thần đấu tranh cách mạng bất khuất, kiên cường. Hóc Môn nổi tiếng với địa danh “Mười tám thôn vườn trầu” gắn liền với Cuộc khởi nghĩa Mười tám thôn vườn trầu do ông Phan Công Hón và ông Nguyễn Văn Quá lãnh đạo

(năm 1885) và là quê hương cách mạng của Cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ (tháng 11/1940).

- Toàn huyện có 08 di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc - nghệ thuật cấp Trung ương và cấp Thành phố.

- Hầu hết nhân dân trong huyện có phong tục thờ cúng ông bà tổ tiên, ngoài ra còn có một số ít theo đạo Phật, Thiên Chúa, Tin Lành, Cao Đài,...

- Tháng 9/2015, huyện Hóc Môn được Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định công nhận huyện Hóc Môn đạt chuẩn Nông thôn mới [28, tr.1].

2.1.2. Tổng quan về hoạt động dịch vụ văn hóa ở huyện Hóc Môn

Cùng với sự phát triển chung của cả nước, trong thời gian qua, các hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện có bước phát triển tương đối mạnh mẽ, phong phú, đa dạng, tác động tích cực đến nhiều lĩnh vực đời sống văn hóa - xã hội, bước đầu đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân trong huyện. Công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện được chú trọng, đã dần đi vào nề nếp, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Tính đến tháng 10/2017, trên địa bàn huyện Hóc Môn có 8.753 cơ sở hoạt động dịch vụ văn hóa; trong đó, có 23 cơ sở kinh doanh karaoke được Sở Văn hóa và Thể thao thành phố cấp giấy phép hoạt động (22 cơ sở đang hoạt động, 01 cơ sở tạm ngưng hoạt động); có 11 cơ sở kinh doanh băng đĩa; có 8.362 cơ sở hoạt động quảng cáo, biển hiệu; có 357 cơ sở kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử [20].

Các chủ cơ sở kinh doanh đã có ý thức trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, nhiều cơ sở đã có sự đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ và trang thiết bị phục vụ. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa được chú trọng và tăng cường; các hiện tượng tiêu cực trong hoạt động dịch vụ văn hóa từng bước được hạn chế.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, các hoạt động dịch vụ văn hóa vẫn còn một số hạn chế, tiêu cực cần kịp thời chấn chỉnh như một số cơ sở có hành vi vi

phạm quy định của pháp luật, hoạt động quá thời gian quy định, gây tiếng ồn ảnh hưởng đến khu dân cư xung quanh, phát sinh các tệ nạn xã hội; hoạt động quảng cáo, lắp đặt biển hiệu không đúng quy định, chưa đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; hoạt động quảng cáo rao vặt tràn lan trên cột điện, cây xanh, cột tín hiệu giao thông gây phản cảm, làm mất mỹ quan đô thị; kinh doanh băng đĩa không có tem nhãn; đại lý internet không có biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, không có sổ nhật ký quản lý, theo dõi thông tin khách hàng; các đối tượng có hành vi vi phạm thường thuê mặt bằng để kinh doanh và tạm trú tại địa điểm kinh doanh, khi bị xử phạt thì bỏ trốn, không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền ký ban hành;... Cá biệt, có trường hợp do nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên có biểu hiện cố tình chống đối khi lực lượng kiểm tra làm nhiệm vụ như tìm cách hủy tang vật, không ký biên bản vi phạm hành chính,... Trước thực trạng “bùng nổ” thông tin như hiện nay, công tác quản lý nhà nước chưa thực sự đáp ứng được sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá.

Thời gian tới, các cơ quan chức năng cần đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước trên các hoạt động văn hóa, đặc biệt là lĩnh vực quản lý dịch vụ văn hóa; vận động các cơ sở kinh doanh tự giác thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo định kỳ và đột xuất, kịp thời phát hiện những vi phạm, xử lý nghiêm các trường hợp tái phạm.

2.2. Thực trạng quản lý nhà nước đối với dịch vụ văn hóa tại huyện Hóc Môn

2.2.1. Công tác xây dựng kế hoạch, quy hoạch quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa

2.2.1.1. Công tác xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa

Công tác xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, định kỳ, đột xuất về quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa luôn được Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn quan tâm nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - văn hoá, nâng cao dân trí, giữ gìn bản sắc dân tộc và tạo môi trường văn hoá lành mạnh trong hoạt

động kinh doanh dịch vụ văn hoá; đồng thời, tạo môi quan hệ hài hoà giữa phát triển kinh tế, phát triển văn hoá - xã hội trên địa bàn huyện; làm chuyển biến sâu sắc nhận thức và ý thức tự giác chấp hành các quy định của Nhà nước, thành phố và huyện tới các cá nhân, tập thể kinh doanh dịch vụ văn hóa. Bên cạnh đó, tổ chức thực hiện có hiệu quả việc quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa; chấn chỉnh các hiện tượng tiêu cực, thiếu lành mạnh trong hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá, góp phần ổn định trật tự xã hội; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hoá của nhân dân. Qua thực tiễn, phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cấp có thẩm quyền các biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý Nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân 11 xã, 01 thị trấn đều xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, một trong những nội dung quan trọng là quản lý và phát triển văn hóa, theo đó, chỉ đạo các ban ngành, cán bộ, công chức thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động dịch vụ văn hóa nhằm phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, hoạt động mê tín dị đoan, thu lợi bất chính, các tệ nạn xã hội phát sinh trong các hoạt động dịch vụ văn hóa; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành và tham gia các hoạt động dịch vụ văn hóa lành mạnh, an toàn, thực hiện nếp sống văn minh đô thị.

Vào thời điểm trước Tết Nguyên đán, căn cứ vào kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, chương trình công tác năm của Đội Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội huyện, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn ban hành kế hoạch tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công tác trọng tâm trong năm.

Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn cần tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp, kế hoạch liên tịch nhằm nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa; xây dựng kế hoạch

kiểm tra, chấn chỉnh việc lắp đặt biển hiệu, bảng quảng cáo, sử dụng hệ thống đèn led, vật liệu phản quang, dễ cháy ở mặt tiền cơ sở kinh doanh không đảm bảo đúng quy định, ảnh hưởng đến công tác an toàn phòng cháy và chữa cháy. Đồng thời, hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở kinh doanh chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về lắp đặt biển hiệu, bảng quảng cáo theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng, đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố.

2.2.1.2. Công tác xây dựng quy hoạch dịch vụ văn hóa

Phát triển các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hóa là nhu cầu cần thiết của xã hội. Các loại hình dịch vụ này phát triển lành mạnh, đúng quy định sẽ đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần, nhu cầu kinh doanh chính đáng của người dân.

Công tác xây dựng quy hoạch dịch vụ văn hóa phát triển đúng hướng, trong khuôn khổ pháp luật cho phép, phù hợp tình hình thực tế ở địa phương nhằm giáo dục nếp sống văn hoá lành mạnh và phong cách ứng xử có văn hoá cho mọi người; kế thừa và phát huy truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục; nâng cao hiểu biết và trình độ thẩm mỹ, làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân; ngăn chặn sự xâm nhập và bài trừ những sản phẩm văn hoá có nội dung độc hại; làm trong sạch môi trường văn hoá, góp phần xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Căn cứ vào nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương bao gồm các yếu tố về số lượng và mật độ dân số, nhu cầu phát triển dịch vụ văn hóa, nhu cầu và điều kiện sinh hoạt văn hóa của nhân dân, điều kiện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn đề xuất Ủy ban nhân dân huyện quy hoạch các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn, nhất là công tác quy hoạch các ngành nghề kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường.

Kể từ năm 2013, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng quy hoạch các ngành nghề kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường trên địa bàn huyện giai đoạn 2012 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025 trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Sau khi

được phê duyệt và trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn, tháng 4 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện đã đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch karaoke, vũ trường trên địa bàn huyện.

Trong năm 2017, Phòng Văn hóa và Thông tin đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Tờ trình số 1786/TTr-UBND gửi Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị phê duyệt bổ sung quy hoạch vị trí cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn huyện Hóc Môn đến năm 2030.

2.2.1.3. Yếu tố ảnh hưởng công tác xây dựng kế hoạch, quy hoạch quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa

Để thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch, quy hoạch quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa thì yếu tố nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng, đặc biệt, để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2020, Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ văn hóa xã - thị trấn, công tác bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn,... góp phần thực hiện tốt định hướng, củng cố, xây dựng, phát triển lĩnh vực văn hóa của địa phương.

Qua khảo sát của tác giả, đến nay có 100% Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn phụ trách văn hóa - xã hội đạt trình độ đại học, trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; 69,23% công chức Văn hóa - Xã hội đạt trình độ đại học, 84,62% đạt trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Kể từ năm 2017 đến nay, công tác tuyển dụng công chức Văn hóa - Xã hội trên địa bàn huyện đảm bảo đủ tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn và các tiêu chuẩn khác theo quy định phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.

Qua khảo sát (tính đến tháng 12 năm 2015), kết quả như sau:

Bảng 2.1. Biến động nhân sự quản lý dịch vụ văn hóa

Stt	Tên xã - thị trấn	Tổng số	Phó Chủ tịch VH-XH	Công chức VH-XH	Cán bộ không chuyên trách	Ghi chú (So sánh với tháng 01 năm 2014)
01	Thị trấn Hóc Môn	04	01	01	02	Thay đổi 02 người (01 PCT VH-XH và 01 CB.KCT)
02	Tân Hiệp	04	01	02	01	Thay đổi 01 người (PCT VH-XH)
03	Tân Thới Nhì	04	01	01	02	Thay đổi 01 người (PCT VH-XH)
04	Tân Xuân	03	01	01	01	Thay đổi 01 người (PCT VH-XH)
05	Trung Chánh	05	01	01	03	Thay đổi 02 người (01 PCT VH-XH và 01 CB.KCT)
06	Xuân Thới Đông	03	Khuyết	01	01	Giảm 01 người (PCT VH-XH)
07	Xuân Thới Sơn	04	01	01	02	Thay đổi 02 người (01 CC VH-XH và 01 CB.KCT)
08	Xuân Thới Thượng	03	01	01	01	Thay đổi 02 người (01 PCT VH-XH và 01 CB.KCT)
09	Đông Thạnh	03	01	01	01	Thay đổi 01 người (01 PCT VH-XH)
10	Bà Điểm	03	01	01	01	Thay đổi 01 CC VH-XH và tăng 01 CB.KCT
11	Nhị Bình	03	01	01	01	Không tăng, giảm
12	Thới Tam Thôn	03	01	01	01	Thay đổi 01 PCT VH-XH và tăng 01 CB.KCT
Tổng cộng		41	11	13	17	Tăng 01 người

Nguồn: Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng Cán bộ quản lý văn hóa năm 2014 và năm 2015 của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hóc Môn

Từ số liệu thống kê nêu trên, tác giả nhận thấy:

- Cán bộ quản lý dịch vụ văn hóa không có sự thay đổi nhiều về mặt số lượng (41 người năm 2015 so với 40 người năm 2014) nhưng lại có sự biến động lớn về mặt nhân sự. Cụ thể: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn phụ trách văn hóa - xã hội (thay đổi 08/12 người và giảm 01 người); công chức Văn hóa - Xã hội (thay đổi 02/13 người); cán bộ không chuyên trách (thay đổi 04/12 người và tăng 02 người). Như vậy, chỉ có duy nhất 01/12 xã - thị trấn không có biến động về nhân sự quản lý dịch vụ văn hóa là xã Nhị Bình. Nếu như việc thay đổi nhân sự Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn phụ trách văn hóa - xã hội là do yêu cầu công tác tổ chức (Đại hội Đảng bộ xã - thị trấn) thì việc biến động nhân sự công chức Văn hóa - Xã hội, cán bộ không chuyên trách trong thời gian ngắn ít nhiều đã làm ảnh hưởng tới hiệu quả quản lý nhà nước của địa phương trên lĩnh vực dịch vụ văn hóa - một lĩnh vực đặc thù, nhạy cảm và phức tạp của đời sống xã hội, đòi hỏi kinh nghiệm và sự ổn định nhất định của đội ngũ cán bộ quản lý dịch vụ văn hóa.

- Việc bố trí số lượng cán bộ quản lý dịch vụ văn hóa tại xã - thị trấn là chưa phù hợp. Cụ thể: các xã có dân số đông và số cơ sở kinh doanh nhiều như xã Đông Thạnh, Bà Điểm, Thới Tam Thôn thì số lượng cán bộ quản lý dịch vụ văn hóa lại tương đối ít (03 người); trong khi đó, xã Trung Chánh có dân số và số cơ sở kinh doanh ít hơn thì có đến 05 cán bộ quản lý dịch vụ văn hóa, từ đó đặt ra vấn đề là cần thiết phải xác định và xây dựng kế hoạch, quy hoạch cụ thể để phân bổ số lượng cán bộ quản lý dịch vụ văn hóa cho phù hợp trên cơ sở tinh gọn bộ máy và đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý dịch vụ văn hóa trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ngay từ Nghị quyết Đại hội VI của Đảng (1986) đã nhấn mạnh: *“Phải coi trọng công tác giáo dục, tuyên truyền, giải thích pháp luật. Đưa việc giáo dục pháp luật vào hệ thống các trường của Đảng, của Nhà nước (kể cả các trường phổ thông, đại học), của các đoàn thể nhân dân. Cán bộ quản lý các cấp từ trung ương đến đơn vị cơ sở phải có kiến thức về quản lý hành chính và hiểu biết pháp luật”* [14]. Cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, định kỳ, Ủy ban nhân dân huyện ban

hành kế hoạch tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa đến cán bộ, công chức, tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, nhất là lực lượng kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội nhằm xây dựng ý thức pháp luật, làm cho cán bộ, công chức và nhân dân có lòng tin vào pháp luật, có thói quen, động cơ tích cực trong thực hiện pháp luật.

Công tác xây dựng kế hoạch, quy hoạch quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa tuy được các cấp, các ngành quan tâm nhưng việc phê duyệt quy hoạch karaoke, vũ trường trên địa bàn huyện còn chậm, kéo dài nhiều năm, sau khi được thành phố phê duyệt thì quy hoạch đã không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, phải thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung.

Công tác xây dựng kế hoạch kiểm tra chỉ tập trung vào các đợt cao điểm như Tết Nguyên đán, các ngày lễ lớn trong năm; cụ thể: hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch về tăng cường công tác kiểm tra lĩnh vực văn hóa - xã hội - thể thao, quảng cáo và viết đặt biển hiệu, gắn kết công tác phòng, chống cháy nổ trước, trong và sau Tết Nguyên đán (kế hoạch số 2973/KH-UBND ngày 31/12/2013 dịp Tết Nguyên đán Giáp Ngọ 2014, kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 06/01/2015 dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi 2015, Kế hoạch số 4890/KH-UBND ngày 29/12/2015 dịp Tết Nguyên đán Bính Thân 2016, kế hoạch số 6954/KH-UBND ngày 08/12/2016 dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017). Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện ban hành các công văn chỉ đạo, triển khai thực hiện mà không ban hành thêm kế hoạch về tăng cường kiểm tra các hoạt động dịch vụ văn hóa. Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn căn cứ vào kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện để xây dựng kế hoạch thực hiện tại địa phương; không có xây dựng kế hoạch kiểm tra, quản lý quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa cho cả năm mà thường lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

Công tác tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện kế hoạch chưa được thực hiện thường xuyên, việc khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt hoặc phê bình, kiểm điểm tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong thực hiện

các nội dung được phân công còn ít (thường chỉ lồng ghép vào hội nghị sơ kết 6 tháng, tổng kết năm kết quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tại địa phương); việc xây dựng kế hoạch của Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn thường dựa theo kế hoạch của huyện, chưa nêu bậc được tình hình đặc thù của địa phương, kế hoạch năm sau đa phần đều giống kế hoạch năm trước, nội dung được thay đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn hầu như rất ít.

Như vậy, công tác xây dựng kế hoạch, quy hoạch quản lý vẫn tồn tại một số hạn chế cơ bản như: việc phê duyệt quy hoạch còn chậm chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân; việc xây dựng kế hoạch quản lý nhà nước chuyên ngành còn quá ít; công tác chỉ đạo của chính quyền địa phương chưa thường xuyên, liên tục.

2.2.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

2.2.2.1. Thực trạng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

Sinh thời, V.I.Lênin từng chỉ rõ: *“Tuyên truyền là cần thiết và chúng ta không nên sợ phải lặp đi lặp lại... Và nếu chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã quá chú ý nhiều đến việc tuyên truyền, thì cần nói rằng chúng ta còn phải làm việc đó nhiều hơn gấp trăm lần nữa”* [32]. Điều đó có nghĩa là, hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cần phải thực hiện thường xuyên, liên tục, thực hiện càng nhiều nội dung, phong phú về hình thức, không chỉ bằng lời nói mà bằng hình ảnh minh họa, thực hiện càng nhiều càng tốt, đưa pháp luật đi vào thực tế thì hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật mới thực sự có hiệu quả.

Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động dịch vụ văn hóa sẽ nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật hoạt động dịch vụ văn hóa, từng bước xây dựng thói quen và hành vi ứng xử đúng pháp luật của các tầng lớp nhân dân; vận động lực lượng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động dịch vụ văn hóa.

Qua khảo sát, huyện Hóc Môn có 136 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, trung bình mỗi xã có từ 10 đến 12 tuyên truyền viên pháp luật, 100% đã tốt nghiệp đại học. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn còn có lực lượng hòa giải viên cơ sở, thành lập 87 tổ hòa giải cơ sở tại 87 ấp - khu phố trên địa bàn huyện. Định kỳ, Phòng Tư pháp huyện tổ chức kiểm tra công tác hòa giải cơ sở, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn.

Theo thống kê của Phòng Tư pháp huyện, hiện “Tủ sách pháp luật” của Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn có 2.208 đầu sách pháp luật trên các lĩnh vực, trong đó có một số đầu sách pháp luật về lĩnh vực văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa. Trong năm 2017, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh tổ chức trợ giúp pháp lý tại các xã - thị trấn trên địa bàn huyện, đã trợ giúp pháp lý cho 350 trường hợp trên nhiều lĩnh vực, trong đó có một số trường hợp được trợ giúp về điều kiện, quy định trong hoạt động dịch vụ văn hóa [19].

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngày càng nhiều; công chức Tư pháp - Hộ tịch trở thành nòng cốt cho việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở.

Công tác tập huấn, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, huyện về hoạt động dịch vụ văn hóa cho đối tượng là cán bộ, công chức, nhất là lực lượng kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội chủ yếu do Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tổ chức thực hiện, báo cáo viên thường là lãnh đạo Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao thành phố, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện,... Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hoạt động dịch vụ văn hóa đến đoàn viên, hội viên và nhân dân, các cơ sở kinh doanh được các cấp, các ngành quan tâm, tuy nhiên vẫn tập trung ở Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn.

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa, những chế tài xử phạt vi phạm hành chính và các quy định pháp luật khác có liên quan đến các chủ cơ sở, doanh nghiệp, cá nhân

nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về hoạt động dịch vụ văn hóa.

2.2.2.2. Nội dung công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

Ngay sau khi Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ có hiệu lực thi hành và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn triển khai Nghị định được ban hành, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đến các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện đã được Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn triển khai, quán triệt các nội dung của Nghị định đến 100% cơ sở hoạt động lĩnh vực này.

Nội dung công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn đã bám sát kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện và yêu cầu nhiệm vụ chính trị - kinh tế - xã hội, tình hình thực tiễn và phát triển văn hóa của địa phương mà lựa chọn những nội dung pháp luật phù hợp để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho từng đối tượng.

- Đối với cán bộ, công chức, Tổ Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội xã - thị trấn: Hầu hết tập trung phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa, văn bản pháp luật liên quan đến việc thi hành các nhiệm vụ trong lĩnh vực văn hóa ở cấp xã, pháp luật phòng, chống tham nhũng, pháp luật xử lý vi phạm hành chính về hoạt động dịch vụ văn hóa cho cán bộ, công chức cấp xã.

- Đối với đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân: Hàng năm, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn tổ chức nhiều hội nghị triển khai, giới thiệu nội dung các văn bản pháp luật về hoạt động dịch vụ văn hóa mới ban hành, tóm tắt các quy định về điều kiện và quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa như điều kiện cấp giấy phép kinh doanh karaoke, cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở internet, nhà hàng, quán ăn,...; một số quy định về xử lý vi phạm hành chính có liên quan như hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực dịch vụ văn hóa quy định tại Nghị định số

103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về ban hành quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu, Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ), Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện,...

2.2.2.3. Hình thức công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động dịch vụ văn hóa được Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn triển khai sâu rộng với nhiều hình thức phong phú, sinh động, mang lại hiệu quả cao như tuyên truyền trực tiếp, hội thi tìm hiểu pháp luật, hội thi hòa giải viên giỏi, Ngày pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, băng rôn, pa-nô, áp phích, sổ tay, tờ gấp tuyên truyền, tổ chức xe loa, xe đạp cổ động tuyên truyền các tuyến đường trên địa bàn.

Công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện được Phòng Văn hóa và Thông tin, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn quan tâm, chú trọng và tiến hành thường xuyên thông qua các hình thức như tổ chức tuyên truyền tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, xã - thị trấn và thực hiện lồng ghép trong các đợt khảo sát, kiểm tra tại cơ sở, các cuộc sinh hoạt của đoàn thể chính trị - xã hội, buổi sinh hoạt tổ dân phố, tổ nhân dân. Qua đó, tích cực vận động các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa theo đúng quy định của pháp luật.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn được thực hiện thông qua Đài truyền thanh xã với thời lượng trung bình khoảng 5 phút và phát

thanh mỗi ngày 02 lượt, qua đó, kịp thời tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa đến các tầng lớp nhân dân.

Bên cạnh những mặt đạt được, vẫn tồn tại một số hạn chế như công tác phổ biến, giáo dục của Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn ở huyện Hóc Môn chưa đồng bộ, sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể đôi lúc chưa thường xuyên, nội dung phổ biến pháp luật còn dàn trải, chưa có trọng tâm; công tác phổ biến, giáo dục về hoạt động dịch vụ văn hóa chưa nhiều so với tổng số cuộc tuyên truyền hàng năm (tính riêng trong năm 2017, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn đã tổ chức 246 cuộc tuyên truyền pháp luật, với 32.183 lượt người tham dự; phát thanh tuyên truyền pháp luật 333 buổi, tổng cộng thời lượng 4.995 phút; phát 74.224 tài liệu, tờ rơi, chủ yếu tập trung các nội dung: Luật An toàn giao thông; Luật Biển Việt Nam; Luật Trẻ em, Luật Bảo hiểm y tế; Luật Nghĩa vụ quân sự, các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai,... việc tuyên truyền một số quy định về hoạt động dịch vụ văn hóa chỉ được đài truyền thanh xã - thị trấn thông tin một vài buổi, với thời lượng không đáng kể) [14]; hình thức phổ biến chưa phong phú, mang tính phong trào (thường là báo cáo viên huyện tuyên truyền trực tiếp, không có máy chiếu để minh họa; chưa tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về lĩnh vực này; việc tuyên truyền chỉ được thực hiện khi có chỉ đạo của cấp trên hoặc để đạt chỉ tiêu tổ chức tuyên truyền theo quy định của Phòng Tư pháp); nhận thức của một số cán bộ, công chức về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chưa đồng bộ (xem công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là của ngành Tư pháp, của công chức Tư pháp - Hộ tịch nên các đơn vị liên quan không quan tâm thực hiện như Công an, công chức Văn hóa - Xã hội, cán bộ Văn hóa thông tin).

2.2.3. Công tác kiểm tra và xử phạt của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

2.2.3.1. Công tác kiểm tra của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

Kiểm tra dịch vụ văn hóa là hoạt động quản lý nhà nước thường xuyên, có vai trò quan trọng tác động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa. Công tác kiểm tra dịch vụ văn hóa gắn với trách nhiệm cá nhân và tổ chức, đây là yêu cầu cơ bản cả trong quá trình kiểm tra hoặc khi để xảy ra sai phạm. Nói cách khác, hoạt động, hiệu quả công tác kiểm tra gắn chặt với năng lực, phẩm chất cán bộ, công chức và có tác động trực tiếp, quan trọng đến các hoạt động quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa.

Qua tìm hiểu, trên địa bàn huyện Hóc Môn hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa diễn ra khá phong phú với nhiều loại hình như karaoke, internet, băng đĩa, quảng cáo, biểu diễn nghệ thuật,... đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá của nhân dân. Bên cạnh mặt tích cực, một số hoạt động phát sinh như những dàn nhạc karaoke di động, nhạc sống gây ồn ào hay lợi dụng kinh doanh trò chơi điện tử đánh bạc trá hình hoặc có thưởng, không đúng quy định pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sống, trật tự, an toàn xã hội. Vào dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán là thời điểm diễn ra nhiều lễ hội, hoạt động thanh tra, kiểm tra được tăng cường và tập trung.

Hiện nay, công tác kiểm tra dịch vụ văn hóa do Ủy ban nhân dân các cấp, nhiều ngành hoặc liên ngành thực hiện như lực lượng thanh tra chuyên ngành của Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an, Quản lý thị trường, Đoàn Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội thành phố, Đội Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội huyện, Tổ Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội xã,... Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn đã tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với lĩnh vực dịch vụ văn hóa; phối hợp chặt chẽ với lực lượng chuyên ngành, liên ngành thành phố, huyện kiên quyết xử lý dứt điểm các cơ sở kinh doanh “trá hình” hoạt động mại dâm, các điểm trò chơi điện tử “máy bắn cá” có thưởng (thực chất là tổ chức đánh bạc) ảnh hưởng đến việc lao động, học tập của một bộ phận thanh thiếu niên, học sinh và người dân, gây bức xúc trong xã hội.

Thực trạng cho thấy, mặt bằng kinh doanh của hầu hết các cơ sở karaoke đều được cải tạo từ nhà ở; chi phí cải tạo, hoàn thiện các điều kiện kinh doanh, nhất là

về phòng cháy và chữa cháy khá tốn kém; các loại cửa phòng có diện tích ô kính không bảo đảm điều kiện theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP của Chính phủ. Ngoài ra, việc kiểm tra, xử lý các vi phạm về điều kiện kinh doanh gặp khó, bởi nhiều chủ cơ sở “tránh mặt” lực lượng Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội bằng cách ủy quyền quản lý, điều hành hoạt động cho cá nhân khác.

Từ đầu năm 2013 đến năm 2017, lực lượng Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội đã tiến hành 5.808 lượt kiểm tra; trong đó, Đội Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội huyện đã tiến hành 1.079 lượt, Tổ Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội xã - thị trấn đã tiến hành 4.729 lượt. Kết quả trên cho thấy, công tác kiểm tra của Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn đối với hoạt động dịch vụ văn hóa luôn được quan tâm, thực hiện thường xuyên, liên tục, góp phần giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Bảng 2.2. Số lượt kiểm tra của lực lượng Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội, giai đoạn 2013 - 2017

Stt	Đơn vị kiểm tra	Số lượt kiểm tra				
		2013	2014	2015	2016	2017
1	Đội Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội huyện	254	250	202	179	194
2	Tổ Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội xã - thị trấn	818	1059	990	906	956
	Tổng	1072	1309	1192	1085	1150

Nguồn: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hóc Môn

Nhìn chung, số lượt kiểm tra qua các năm của lực lượng Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội không có chênh lệch nhiều, cho thấy sự quan tâm của cơ quan chức năng đối với lĩnh vực này.

Tổ Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội xã - thị trấn được thành lập trên cơ sở phối hợp các ngành: Văn hóa và Thông tin, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công An, Kinh tế, Y tế, Quản lý thị trường và các ngành khác có liên quan để tiến

hành kiểm tra, xác lập hành vi vi phạm pháp luật trong các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa và một số lĩnh vực khác. Do sự phối hợp liên ngành, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và mỗi ngành đều có công tác chuyên môn nên trên thực tế khi tham gia quá trình kiểm tra chỉ thường xuyên có một số thành viên thường trực như Tổ trưởng hoặc Tổ phó Tổ kiểm tra, Công chức Văn hóa - Xã hội, Cán bộ Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao - Gia đình, Công an, các thành viên khác thường xuyên vắng mặt làm ảnh hưởng đến tính toàn diện của quá trình kiểm tra như không thể kiểm tra môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm,...

2.2.3.2. Công tác xử phạt của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

Qua khảo sát, hình thức xử phạt chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn áp dụng thường xuyên, phổ biến là hình thức phạt tiền; hình thức đình chỉ hoạt động có thời hạn, đề xuất tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề chủ yếu được áp dụng là hình thức phạt bổ sung; biện pháp cảnh cáo được sử dụng ít. Nhìn chung, các hình phạt áp dụng đều đem lại hiệu quả và mang tính răn đe đối với các đối tượng vi phạm, góp phần hạn chế tình hình vi phạm.

Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính chủ yếu được áp dụng là biện pháp tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính. Các biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng phổ biến là buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu, buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại. Các biện pháp này mang lại hiệu quả cao trong việc xử lý các hành vi vi phạm, giảm mức độ thiệt hại đáng kể.

Từ đầu năm 2013 đến năm 2017, lực lượng Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội đã đề xuất ban hành 910 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, với tổng số tiền 3.081.475.000 đồng; trong đó, Đội Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội huyện đề xuất ban hành 326 quyết định xử phạt, với số tiền 2.266.375.000 đồng, Tổ Kiểm tra liên ngành Văn

hóa - Xã hội xã - thị trấn đề xuất ban hành 584 quyết định xử phạt, với số tiền 815.100.000 đồng.

Tính riêng trong năm 2017, lực lượng Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội đã đề xuất ban hành 194 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, với tổng số tiền 772.275.000 đồng; trong đó, Đội Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội huyện đề xuất ban hành 66 quyết định, với số tiền 500.175.000 đồng, Tổ Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội xã - thị trấn đề xuất ban hành 128 quyết định, với số tiền 272.100.000 đồng. Lực lượng Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội đã kiểm tra 100% cơ sở còn lại, kết quả chưa phát hiện vi phạm; đồng thời, nhắc nhở chủ cơ sở hoạt động kinh doanh đúng quy định của pháp luật và cho chủ cơ sở ký bản cam kết không vi phạm [20]. Như vậy, số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn ban hành nhiều hơn Ủy ban nhân dân huyện ban hành nhưng số tiền xử phạt lại thấp hơn nhiều, do thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tối đa không quá 5.000.000 đồng, chưa đủ sức răn đe đối với một số cơ sở kinh doanh có lợi nhuận “khủng” như kinh doanh karaoke, phòng thu âm.

Bảng 2.3. Kết quả xử phạt của lực lượng Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội, giai đoạn 2013 - 2017

Thời gian	Kết quả xử phạt			
	Đội Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội huyện		Tổ Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội xã - thị trấn	
	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số tiền (nghìn đồng)	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số tiền (nghìn đồng)
Năm 2013	98	357.350	237	177.550
Năm 2014	86	356.350	117	106.600
Năm 2015	33	343.500	31	78.400
Năm 2016	43	709.000	71	180.450
Năm 2017	66	500.175	128	272.100

Nguồn: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hóc Môn

Qua thống kê, năm 2013 lực lượng Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội đề xuất ban hành 335 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cao nhất trong 5 năm, nhiều hơn 271 quyết định so với năm 2015, mặc dù số lượt kiểm tra của năm 2013 và năm 2015 là tương đối bằng nhau. Cho thấy, công tác xử phạt vi phạm hành chính chưa được thực hiện nghiêm túc trong thời gian này.

Công tác tuyên truyền, vận động, cưỡng chế tổ chức, cá nhân chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đạt hiệu quả chưa cao, trung bình từ năm 2013 đến năm 2017, tỷ lệ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đạt 62,1% (trong đó, năm 2014 có tỷ lệ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đạt cao nhất là 77%, năm 2016 có tỷ lệ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thấp nhất là 46%). Nguyên nhân do tổ chức, cá nhân vi phạm không đủ khả năng kinh tế để thi hành hoặc chậm thi hành quyết định xử phạt; một số trường hợp khác do tổ chức, cá nhân vi phạm là dân nhập cư, thuê mượn mặt bằng để kinh doanh, khi bị xử phạt vi phạm hành chính thì không chấp hành quyết định xử phạt đã có hiệu lực thi hành và bỏ đi nơi khác.

Trong khi đó, việc tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính gặp nhiều khó khăn, chi phí để tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt lớn hơn nhiều lần so với mức tiền phạt. Mặt khác, đối với tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu thì trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp. Trong trường hợp này, cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương giá trị tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách. Tuy nhiên, việc áp dụng trong thực tiễn khó khăn, do các tài sản, phương tiện vi phạm có giá trị lớn, trong khi đó người thực hiện hành vi vi phạm đa số là làm thuê, thu nhập thấp, không có khả năng thi hành quyết định xử phạt.

Do đó, từ năm 2013 đến năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện, xã - thị trấn chưa tổ chức thực hiện cưỡng chế các tổ chức, cá nhân không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực dịch vụ văn hóa.

Việc lưu trữ thông tin và cung cấp thông tin các đối tượng vi phạm hành chính giữa Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn là chưa có, nên rất khó xác định những trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần hoặc tái phạm để được coi là tình tiết tăng nặng trong quá trình xử lý vi phạm hành chính. Ngoài ra, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc xử lý vi phạm hành chính còn chưa chặt chẽ, còn mất nhiều thời gian trao đổi thông tin, tài liệu,... khi có các vụ việc liên quan đến nhiều ngành, địa phương.

Nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế nên việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa thực sự nghiêm, tình trạng khiếu nại, khiếu kiện còn xảy ra, một số đối tượng chây ì hoặc không thi hành quyết định xử phạt.

Bảng 2.4. So sánh công tác kiểm tra và xử phạt của lực lượng Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội, giai đoạn 2013 - 2017

Thời gian	Kết quả kiểm tra và xử phạt			
	Đội Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội huyện		Tổ Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội xã - thị trấn	
	Số lượt kiểm tra	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số lượt kiểm tra	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính
Năm 2013	254	98	818	237
Năm 2014	250	86	1059	117
Năm 2015	202	33	990	31
Năm 2016	179	43	906	71
Năm 2017	194	66	956	128
Tổng	1079	326	4729	584

Nguồn: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hóc Môn

Kết quả trên cho thấy, số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành thấp hơn nhiều so với số lượt kiểm tra, chứng tỏ công tác tuyên truyền, hướng dẫn, nhất là việc nhắc nhở vẫn được đặt lên hàng đầu, chỉ xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở cố tình không chấp hành các quy định pháp luật mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần.

Hàng năm, số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính do 12 Tổ Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội xã - thị trấn đề xuất ban hành cao hơn số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Đội Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội huyện đề xuất ban hành; tuy nhiên, cá biệt năm 2015 lại thấp hơn đã thể hiện sự bất cập, công tác xử lý vi phạm chính chưa được thực hiện nghiêm trong thời gian này.

Có thể nói, hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa nếu không được quản lý tốt sẽ dễ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường văn hóa trong cộng đồng và xã hội. Tuy hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá trên địa bàn huyện diễn ra tương đối ổn định, không có sai phạm nghiêm trọng xảy ra nhưng vẫn cần nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý, nhất là tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật. Đồng thời, lực lượng chức năng cần tăng cường thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, tái phạm, đưa hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa đi vào nề nếp.

Như vậy, trong công tác kiểm tra và xử phạt có những hạn chế cơ bản như việc chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân vi phạm chưa triệt để, trách nhiệm tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa được thực hiện nghiêm túc, chưa có trung tâm lưu trữ thông tin vi phạm hành chính, chưa kiên quyết xử lý vi phạm hành chính dẫn đến các cơ sở kinh doanh có hành động đối phó, hoạt động trong tình trạng trái phép, không phép và cố tình vi phạm.

2.3. Những hạn chế chung, nguyên nhân

2.3.1. Những hạn chế chung

Bên cạnh những mặt đạt được, vẫn tồn tại một số hạn chế như việc ban hành kế hoạch kiểm tra chuyên ngành chưa nhiều, chưa có sự đổi mới về nội dung, cũng như đề ra những giải pháp hiệu quả để xử lý dứt điểm các cơ sở hoạt động lĩnh vực “nhạy cảm” cố tình vi phạm pháp luật, có hành vi cản trở, chống đối lực lượng chức năng. Việc ban hành những chủ trương, chính sách về quy hoạch, phát triển dịch vụ văn hóa, công tác triển khai, phổ biến các văn bản về quản lý chưa kịp thời so với tình hình kinh tế - xã hội, tốc độ đô thị hóa trên địa bàn huyện như hiện nay.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên nhưng lại nghèo nàn về nội dung, hình thức; vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền cấp xã chưa được phát huy hiệu quả.

Trong lĩnh vực quảng cáo, việc quảng cáo rao vặt (khoan cắt bê tông, mua bán nhà đất, cho vay tiền góp, rút hầm cầu,...) dưới các hình thức dán tờ rơi lên tường nhà, cột điện, gốc cây, biển báo giao thông,... làm mất mỹ quan đô thị nhưng gặp nhiều khó khăn trong việc phát hiện, xử lý.

Những năm gần đây, hoạt động kinh doanh băng đĩa, trò chơi điện tử, điểm truy cập internet công cộng không phát triển ồ ạt như trước, thị trường gần như bão hòa, số cơ sở kinh doanh giảm dần. Tuy nhiên, vẫn còn khó khăn trong công tác quản lý, đó là tình trạng in sao băng đĩa ca nhạc với công nghệ in sao đơn giản, đầu tư không lớn nên các chủ cửa hàng kinh doanh băng đĩa tiếp tục vi phạm.

Với sự phát triển của internet, bên cạnh những tiện ích, hoạt động kinh doanh dịch vụ internet, trò chơi điện tử tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường. Đối tượng khách hàng phần lớn trong độ tuổi thanh - thiếu niên, học sinh, truy cập internet để vào mạng xã hội, chơi game, trong đó không ít trò chơi bạo lực hoặc bị biến tướng thành tệ nạn cờ bạc, cá độ, nếu không có sự kiểm soát, quản lý chặt chẽ có thể truy cập vào những trang web “đen”, xem những thông tin thiếu lành mạnh, ảnh hưởng tiêu cực đến sự hình thành và phát triển nhân cách của giới trẻ.

Trên thực tế, cơ quan chức năng quản lý nhà nước như lực lượng kiểm tra chuyên ngành, liên ngành không thể kiểm tra thường xuyên, việc kiểm tra chủ yếu tập trung vào các dịp cao điểm trong năm; các chủ cơ sở cũng thường né tránh kiểm tra, có hành vi đối phó khi kinh doanh nên vẫn còn vi phạm chưa được phát hiện, xử lý kịp thời.

Đối với hoạt động kinh doanh karaoke còn có cơ sở vi phạm về mở điểm kinh doanh gần trường học, hoạt động quá giờ quy định, quy định về sử dụng tiếp viên,... Mặc dù, lực lượng Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội đã tổ chức kiểm tra, xử phạt nhiều lần, nhưng các cơ sở vẫn tái phạm, bởi họ biết chưa có quy định về thu hồi giấy phép. Nhiều cơ sở kinh doanh karaoke hoạt động “lách luật” bằng hình thức phòng thu âm trên nền nhạc, hát với nhau hoặc mở dịch vụ cà phê, giải khát có trang bị hệ thống thiết bị karaoke phục vụ khách,...

2.3.2. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những hạn chế trên là do dịch vụ văn hóa là một lĩnh vực rất phức tạp, nhạy cảm, chứa đựng cả những yếu tố vật thể và phi vật thể, mang tính đặc thù cao, nên việc quản lý gặp rất nhiều khó khăn; bên cạnh đó, còn bị chi phối bởi mặt trái của kinh tế thị trường, với những tác động tiêu cực của toàn cầu hóa nên thường xuyên xuất hiện những hiện tượng văn hóa mới, phức tạp, không dễ giải quyết một sớm một chiều.

Đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã thường xuyên bị luân chuyển, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và tăng cường hơn nữa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chủ yếu là nhờ báo cáo viên cấp huyện hỗ trợ.

Việc cấp phát tài liệu cần thiết phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở các xã - thị trấn trong thời gian qua trên địa bàn huyện Hóc Môn cho thấy nhiều về số lượng, phong phú loại hình tài liệu pháp luật và đa dạng về lĩnh vực pháp luật. Tuy nhiên, số lượng tài liệu pháp luật về hoạt động dịch vụ văn hóa còn rất ít so với nhu cầu thực tế, chỉ đáp ứng được công tác hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức cấp xã, ban nhân dân các ấp - khu phố, vẫn còn thiếu để gửi đến hộ

dân. Mặt khác, kinh phí phân bổ mua sách pháp luật còn hạn chế, tủ sách pháp luật tại các xã - thị trấn, các ấp - khu phố chưa phát huy hiệu quả.

Trong thời gian qua, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có những quy định về việc xử phạt các đối tượng đăng quảng cáo rao vặt, khó khăn ở chỗ những cá nhân, tổ chức thực hiện thường không ra mặt; việc dán quảng cáo thường là người dân lao động, sinh viên, do đó không thể xử lý tận gốc; chưa có lực lượng chuyên trách để xử lý hành vi này, thường là công tác kiêm nhiệm nên lực lượng chức năng không thể thường xuyên kiểm tra, phát hiện đối tượng vi phạm. Một số địa phương đã bố trí góc riêng để dán quảng cáo rao vặt hay đề nghị Công ty viễn thông cắt số điện thoại ghi trên giấy quảng cáo, tờ rơi nhưng đến nay vẫn chưa thể hạn chế được hành vi quảng cáo rao vặt, gây mất mỹ quan đô thị.

Lực lượng Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội thực hiện chế độ kiêm nhiệm, các thành viên tập trung công tác chuyên môn của đơn vị nên không tham gia đầy đủ để thực hiện theo lịch kiểm tra hoặc đột xuất. Các cơ sở hoạt động kinh doanh thường đối phó bằng nhiều hình thức như cho người theo dõi hoạt động của lực lượng kiểm tra; khai không đúng đối tượng vi phạm, trốn tránh không hợp tác; các địa điểm có dấu hiệu hoạt động kích dục, mại dâm chỉ trang trí đèn màu, cây kiểng để giới thiệu địa điểm hoạt động, không có trưng bày hàng hóa kinh doanh; đóng, khóa trái cửa cơ sở kinh doanh khi phát hiện có lực lượng kiểm tra đang thực hiện nhiệm vụ,...

Quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành chưa phân định chức danh công chức Văn hóa và chức danh công chức Xã hội; vì vậy, trình độ chuyên môn của công chức Văn hóa và trình độ chuyên môn của công chức Xã hội được quy định trong cùng chức danh công chức Văn hóa - Xã hội (chưa quy định tiêu chuẩn trình độ chuyên môn cụ thể đối với chức danh công chức Văn hóa). Hiện nay, có khoảng cách chênh lệch khá lớn về chế độ chính sách (đặc biệt là chế độ tiền lương) giữa công chức Văn hóa - Xã hội và Cán bộ không chuyên trách; bên cạnh đó, chưa có quy định bổ sung Cán bộ không chuyên trách vào đối tượng được giải quyết tinh giản biên chế như là một trong những biện pháp hiệu quả nhất để giải quyết “đầu

ra” đối với Cán bộ không chuyên trách phụ trách Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao - Gia đình chưa đạt chuẩn.

Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn chưa xác định cụ thể chỉ tiêu Cán bộ phụ trách quản lý văn hóa được giao tại từng đơn vị xã - thị trấn. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn thường xuyên thay đổi nhân sự Cán bộ phụ trách quản lý văn hóa và thay đổi nội dung công việc phụ trách của từng chức danh theo tình hình thực tế tại địa phương, từ đó làm ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực dịch vụ văn hóa của chính quyền cơ sở.

Về chức danh công chức Văn hóa - Xã hội với hai nội dung “văn hóa” và “xã hội” có nội hàm khác nhau là không phù hợp và chưa nêu bật được vị trí, vai trò, nhiệm vụ của công chức phụ trách lĩnh vực văn hóa trong đời sống xã hội. Bên cạnh đó, chức danh Cán bộ không chuyên trách phụ trách Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao - Gia đình không còn cần thiết trong điều kiện hiện nay, vì xét cho cùng, hai chức danh này đều phụ trách công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, trong đó có dịch vụ văn hóa, với khối lượng công việc đảm nhận là giống nhau và ngang nhau. Theo quy định thì chỉ có công chức mới được lập biên bản vi phạm hành chính khi thi hành nhiệm vụ, công vụ, nhưng đa số Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn trên địa bàn huyện giao công tác quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa cho Cán bộ Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao - Gia đình, tạo ra tâm lý so sánh, đùn đẩy nhiệm vụ, trách nhiệm.

Tiểu kết Chương 2

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã nhấn mạnh: *“Các cơ sở xã, phường, thị trấn là nơi có tuyệt đại bộ phận nhân dân cư trú và sinh sống. Hệ thống chính trị cơ sở có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư”* [2]. Địa bàn cấp xã cũng là nơi trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị -

văn hoá - xã hội nói chung, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa nói riêng. Do đó, trong chương 2 của luận văn, tác giả đã phân tích thực trạng công tác quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn tại huyện Hóc Môn thông qua cơ cấu tổ chức của lực lượng Kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội, số liệu về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác kiểm tra, xử phạt và những vướng mắc, khó khăn, nguyên nhân của vướng mắc, khó khăn này.

Qua kết quả khảo sát, đối chiếu với quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành, tác giả nhận thấy công tác tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực dịch vụ văn hóa còn nhiều hạn chế, chưa được thực hiện nghiêm theo quy định pháp luật; chưa có quy định về số lượng biên chế hoạt động chuyên trách sẽ tạo ra sự đùn đẩy trách nhiệm, chỉ tập trung cho công tác kiểm tra, xử lý vi phạm vào các dịp cao điểm trong năm; việc gộp chung hai lĩnh vực “văn hóa” và “xã hội” trong cùng một chức danh công chức Văn hóa - Xã hội và việc quy định chức danh Cán bộ không chuyên trách phụ trách Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao - Gia đình là không còn phù hợp trong điều kiện thực tế hiện nay, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, đặc biệt trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Xuất phát từ thực trạng nêu trên, vấn đề cần thiết là rút ra những bài học kinh nghiệm, đánh giá những kết quả và nguyên nhân kết quả đạt được để tiếp tục phát huy, đánh giá những khó khăn, vướng mắc khi áp dụng vào thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện Hóc Môn những năm qua, làm cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất một số quan điểm, giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã trong những năm tới.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng bộ huyện Hóc Môn

3.1.1. Mục tiêu tổng quát

Đại hội lần thứ XII của Đảng (tháng 01 năm 2016), Đảng ta xác định: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần;... Đồng thời, đã xác định *Mục tiêu tổng quát trong 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020* với nhiều nội dung, trong đó có nội dung nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Căn cứ quan điểm chỉ đạo nêu trên và mục tiêu tổng quát của Đại hội Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, Đảng bộ huyện Hóc Môn đã đề ra mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2015 - 2020, cụ thể như sau: *“Tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước của dân tộc, truyền thống cách mạng của quê hương Mười tám thôn vườn trầu; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo hướng “thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp”, hoàn thiện kết cấu hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên; cải cách hành chính sâu rộng gắn với xây dựng chính quyền phục vụ nhân dân; thực hiện hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, phát huy dân chủ gắn với giữ vững kỷ luật, kỷ cương”* [13, tr.132-133].

3.1.2. Một số nhiệm vụ, chỉ tiêu trọng tâm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

Để tiếp tục đưa hoạt động dịch vụ văn hóa vào đời sống của xã hội, trở thành một trong những động lực thúc đẩy sự phát triển của đất nước, khắc phục những

hạn chế, yếu kém còn tồn tại, thời gian tới, công tác quản lý dịch vụ văn hóa phải có những giải pháp quyết liệt, mang tính đổi mới căn bản và toàn diện.

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát đã đề ra, đối với công tác quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa nói chung và hoạt động dịch vụ văn hóa nói riêng, Đại hội Đảng bộ huyện Hóc Môn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng chính trị gắn với đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động văn hóa (trong đó có dịch vụ văn hóa) để nâng cao đời sống tinh thần cho người dân; phát triển nhiều loại hình vui chơi, giải trí lành mạnh cho nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 45-CTrHĐ/TU ngày 21 tháng 6 năm 2015 của Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

Huyện ủy Hóc Môn xây dựng Chương trình hành động số 19-CTrHĐ/HU ngày 08 tháng 02 năm 2017 về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2020, theo đó quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và cán bộ văn hóa cơ sở; phấn đấu đến năm 2020, 100% cán bộ quản lý đạt trình độ đại học, 50% công chức, chuyên viên ngành văn hóa có trình độ chuyên môn phù hợp công việc.

Từ các quan điểm chỉ đạo xuyên suốt và nhất quán về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động văn hóa của Đảng ta qua các thời kỳ, có thể khẳng định

rằng: Hoạt động quản lý văn hóa cũng làm cho văn hóa trở thành một tác nhân kích thích sự phát triển kinh tế - xã hội của nhiều địa phương. Có thể nói, công tác quản lý nhà nước về văn hóa đã góp phần hiện thực hóa quan điểm của Đảng “Văn hóa... vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”. Từ một lĩnh vực bị xem là chủ yếu mang chức năng giáo dục, tuyên truyền, văn hóa đã dần trở thành một lĩnh vực có giá trị kinh tế, mang lại lợi nhuận, góp phần nâng cao đời sống người dân, ổn định an ninh xã hội [1].

Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa được quan tâm xây dựng theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, phát huy vai trò của các cơ quan giám sát, thanh tra, kiểm tra để ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm. Chính quyền các cấp tích cực thực hiện cải cách hành chính; thực hiện chủ trương phân cấp, ủy quyền quản lý.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã

3.2.1. Đổi mới nhận thức về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa

“Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội” đây là quan điểm được đặt lên hàng đầu theo Nghị quyết số 33-NQ/TW năm 2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước do Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành. Một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện hiệu quả Nghị quyết trên là *“Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa”* hướng đến mục tiêu *“Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*.

Tuy nhiên, khi vận dụng vào thực tiễn, để các cấp, các ngành, cán bộ, công chức và nhân dân nhận thức đúng đắn về văn hóa, cũng như công tác quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa vẫn chưa thống nhất. Từ thực tiễn huyện Hóc Môn, vẫn

còn quan niệm về vị trí, vai trò của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội của cấp ủy, chính quyền một số địa phương cũng như người dân chưa đầy đủ, sâu sắc, chưa thực sự xem vai trò, vị trí và tầm quan trọng của văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội, làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý.

Chính vì vậy, việc quán triệt sâu sắc về quan điểm, chủ trương, định hướng lãnh đạo của Đảng, những quy định pháp luật của Nhà nước về vai trò của công tác quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện Hóc Môn cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, các quy định pháp luật của Nhà nước về dịch vụ văn hóa theo hướng làm thay đổi cách nghĩ, cách nhìn của nhân dân đối với pháp luật. Khi tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cần giải thích, phân tích cho người dân hiểu được rằng pháp luật không chỉ bao gồm các quy định về chế tài, thực thi pháp luật, mà pháp luật còn bao gồm các quy định về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

- Thường xuyên tổ chức hội nghị học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng nhằm thống nhất nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, nhất là lực lượng chức năng về vị trí, vai trò hoạt động dịch vụ văn hóa trong đời sống xã hội, đối với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay.

- Cần phải xây dựng đội ngũ những người làm công tác thanh tra, kiểm tra, lực lượng kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội đảm bảo các tiêu chuẩn sau: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; tâm huyết, trách nhiệm với công việc; khách quan, công tâm trong thực thi công vụ; có kinh nghiệm, tri thức, năng lực thật sự về quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa.

- Huyện ủy, Đảng ủy các xã - thị trấn cần lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện, xã - thị trấn đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng quy chế phối hợp, cơ sở dữ liệu về công tác quản lý nhà nước đối với dịch vụ văn hóa nhằm đáp

ứng yêu cầu phát triển mới của lĩnh vực này và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới trên địa bàn huyện.

- Thông qua các cuộc họp sinh hoạt tổ dân phố, tổ nhân dân, buổi sinh hoạt của các hội đoàn thể thực hiện công khai danh sách, kết quả xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ “nhạy cảm” để nhân dân giám sát, theo dõi nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của cộng đồng khu dân cư, tạo điều kiện cho người dân trực tiếp tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa tại địa bàn trên cơ sở tôn trọng pháp luật, kết hợp hài hòa giữa quản lý các hoạt động dịch vụ văn hóa bằng pháp luật và quy ước cộng đồng khu dân cư đã được nhân dân thông qua.

3.2.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động dịch vụ văn hóa

Hoạt động quản lý mà không có thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm thì coi như không có quản lý. Trong bối cảnh cơ chế thị trường, hoạt động dịch vụ văn hoá ngày càng phức tạp, đa dạng thì vấn đề thanh tra, kiểm tra càng có vị trí, vai trò quan trọng và có ý nghĩa lớn trong việc đưa hoạt động dịch vụ văn hoá đi theo trật tự, kỷ cương, nề nếp.

Nhà nước cần thực hiện cơ chế phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ hơn nữa trong hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm các hoạt động dịch vụ văn hoá như về thẩm quyền, mức tiền xử phạt, xử lý vi phạm, đình chỉ hoạt động kinh doanh hoặc thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Phát huy vai trò của lực lượng (đội, tổ) kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội (văn hoá, lao động, công an, quản lý thị trường, thuế,...), đội kiểm tra chuyên ngành văn hoá, ban thanh tra nhân dân trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị và trình độ chuyên môn vững vàng, nắm bắt tính đặc thù của hoạt động dịch vụ văn hoá như tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, cập nhật văn bản pháp luật về lĩnh vực này.

Thống kê số lượng, tình hình hoạt động các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện nhằm nhận định, đánh giá thực trạng, từ đó xây dựng kế hoạch quản lý, kiểm tra phù hợp với đặc điểm từng loại hình dịch vụ; kịp thời phát hiện hành vi vi phạm, kiên quyết xử lý dứt điểm, nghiêm minh các cơ sở vi phạm quy định pháp luật trong lĩnh vực dịch vụ văn hóa.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra định kỳ, kết hợp hiệu quả với kiểm tra đột xuất, đảm bảo tính kịp thời, chủ động trong hoạt động quản lý nhà nước. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra như xe công vụ, máy đo âm thanh, ánh sáng,... đảm bảo nguồn kinh phí chi tiền làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ cho lực lượng kiểm tra hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban nhân dân huyện (cơ quan thường trực là Phòng Văn hóa và Thông tin huyện) với Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn trong công tác quản lý nhà nước, công tác kiểm tra để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, tính khách quan và nguyên tắc quản lý, quy trình xử lý vi phạm đối với các hoạt động dịch vụ văn hóa.

Phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, xã - thị trấn, ban thanh tra nhân dân và cộng đồng khu dân cư đối với hoạt động dịch vụ văn hóa thông qua việc phản ánh, kiến nghị những vấn đề chưa được giải quyết, xử lý dứt điểm còn gây bức xúc trong nhân dân như cơ sở hoạt động quá thời gian quy định, thanh niên thường xuyên tụ tập gây mất an ninh trật tự, lực lượng chức năng xử lý chưa nghiêm đối với cơ sở vi phạm, có thông tin cán bộ, công chức những nhiễu, bao che.

Nâng cao tính tự giác, ý thức chấp hành pháp luật của các chủ thể hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa bằng hình thức tuyên truyền (trực tiếp, phát tờ bướm, tờ gấp), thường xuyên kiểm tra để nhắc nhở, hướng dẫn các quy định pháp luật, kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm nhằm tạo sự răn đe, giáo dục.

Như vậy, để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động dịch vụ văn hóa cần phải kết hợp hài hòa, tiến hành đồng bộ các kế hoạch, sử dụng linh hoạt nhiều giải pháp và đảm bảo phù hợp với tình hình thực

tiền tại địa phương. Vận dụng các phương pháp kinh tế, giáo dục, thuyết phục và phương pháp hành chính một cách hiệu quả, phù hợp với từng chủ thể đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước.

3.3. Những kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã

Việc xây dựng và hoàn thiện thể chế văn hóa còn nhiều hạn chế, chưa đồng bộ. Hệ thống luật pháp liên quan đến văn hóa còn nhiều khoảng trống hoặc trùng chéo; một số văn bản pháp luật về văn hóa và dịch vụ văn hóa chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn, việc tổ chức thực hiện còn chậm, một số văn bản chưa thực sự đi vào cuộc sống. Do đó, cần tiếp tục hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý văn hóa và dịch vụ văn hóa; cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy chế quản lý văn hóa, như: Quy chế quản lý biểu diễn nghệ thuật; Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo; Quy chế quản lý các dịch vụ văn hóa (vũ trường, karaoke, băng đĩa hình, trò chơi điện tử, internet...).

Mục tiêu, quan điểm chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Đảng ta là *“Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch,...; đổi mới căn bản cơ chế xây dựng và thực hiện pháp luật; phát huy vai trò và hiệu lực của pháp luật để góp phần quản lý xã hội, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực hiện quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, góp phần đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020”* [3].

Xây dựng và hoàn thiện pháp luật nhằm bảo tồn và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo quan điểm văn hoá là nền tảng tinh thần và là động lực của sự phát triển đất nước, hướng mọi hoạt động văn hoá vào việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Tạo lập đồng bộ cơ sở pháp lý, bảo đảm tự do, dân chủ cho hoạt động sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hoá,...; ngăn chặn việc lưu hành các sản phẩm văn hoá thông tin độc hại [3].

Ngày 19 tháng 6 năm 2015, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9 đã thông qua Luật Tổ chức chính quyền địa phương (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016), thay thế Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003. Điều 35, Điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhưng đến nay vẫn chưa có Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành; hiện Ủy ban nhân dân cấp xã vẫn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật này nhưng lại không có quy định cụ thể thực hiện nhiệm vụ về quản lý văn hóa nói chung, quản lý dịch vụ văn hóa nói riêng. Trong thời gian tới, cơ quan có thẩm quyền cần sớm ban hành văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn thi hành Điều 35, Điều 36 nhằm tạo sự thuận lợi cho Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013) được ban hành với mục tiêu nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Luật Xử lý vi phạm hành chính đã khẳng định vai trò trong đời sống kinh tế, chính trị, pháp lý của đất nước; là một trong những đạo luật được áp dụng nhiều nhất trong thực tiễn đời sống, là cơ sở pháp lý quan trọng góp phần bảo đảm trật tự, kỷ cương quản lý hành chính, an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng Luật Xử lý vi phạm hành chính đã phát sinh một số vướng mắc, cần phải hoàn thiện như:

- Việc quy định thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị giới hạn theo thẩm quyền phạt tiền (một chức danh có thẩm quyền phạt tiền đến mức bao nhiêu thì chỉ được phép tịch thu tang vật, phương tiện có giá trị đến mức đó) bộc lộ nhiều bất cập, làm phát sinh nhiều vụ việc vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải dồn lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết, không bảo đảm tính kịp thời. Vì vậy, cần phải sửa đổi quy định về thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quy định tại khoản 1 Điều 38 theo hướng

không bị giới hạn theo thẩm quyền phạt tiền để bảo đảm tính kịp thời, nhanh chóng trong xử lý vi phạm.

- Quy định tại khoản 3 Điều 60 thì thời hạn tạm giam giữ tang vật để xác định giá trị là không quá 24 giờ và trong trường hợp cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng không được quá 24 giờ (tổng cộng tối đa là 48 giờ). Tuy nhiên, trong thực tế áp dụng thì quy định thời gian như vậy là quá ngắn do phải ban hành quyết định tạm giữ tang vật, biên bản tạm giữ, thành lập hội đồng định giá,... nên rất khó khăn để tiến hành định giá trong vòng 48 giờ. Để đảm bảo thời gian theo quy định, các Bộ, ngành cần tham mưu Chính phủ điều chỉnh thời hạn tạm giam giữ tang vật phù hợp với tình hình thực tế.

- Quy định tại khoản 1 Điều 66: *“Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản. Trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại đoạn 2 khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này mà cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày”*. Nhưng đến nay vẫn chưa có văn bản pháp luật nào quy định cụ thể thế nào là vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, nên trong quá trình thực thi pháp luật còn chưa thống nhất, không đồng bộ trong xử lý vi phạm. Trong thời gian tới, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần ban hành văn bản quy định cụ thể vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp.

Văn bản pháp lý về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa hiện nay là Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017). Khoảng cách khá xa giữa quy định xử phạt vi phạm hành chính so với đời

sống văn hóa phát triển liên tục, phát sinh nhiều vấn đề mới, phức tạp làm cho công tác quản lý nhà nước về văn hóa, nhất là quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa gặp rất nhiều khó khăn. Do đó, cần phải điều chỉnh các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa cho phù hợp với tình hình thực tiễn, cụ thể:

- Hành vi kinh doanh karaoke không phép trước đây, ngoài xử phạt vi phạm hành chính còn phải chịu hình thức phạt bổ sung là tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm. Cơ sở kinh doanh nào để xảy ra tình trạng sử dụng ma túy, đánh bạc, cá độ,... sẽ bị phạt tiền và tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh không thời hạn. Từ khi Nghị định số 158/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2014, mức xử phạt vi phạm hành chính tuy tăng lên nhưng theo quy định tại Điều 2 (được bổ sung) chỉ có hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu thiết bị báo động tại cơ sở hoạt động karaoke, vũ trường không đúng quy định, không có quy định thu hồi giấy phép kinh doanh có thời hạn hoặc không thời hạn. Do đó, để chính quyền địa phương, lực lượng chức năng có cơ sở pháp lý khi đình chỉ hoạt động, Nhà nước cần bổ sung quy định thu hồi giấy phép kinh doanh trong những trường hợp cụ thể. Chỉ khi có quy định về thu hồi giấy phép kinh doanh mới đủ sức răn đe, buộc chủ cơ sở khắc phục các điều kiện kinh doanh theo quy định.

- Một số trường hợp kinh doanh trò chơi điện tử đã biến tướng trò chơi này thành hoạt động cờ bạc “trá hình” như máy bắn cá, đua heo, đua ngựa,... và tổ chức chơi ở rất nhiều nơi, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Tuy nhiên, hành vi tổ chức đánh bạc núp bóng dịch vụ văn hóa hiện chưa được quy định trong các quy định xử phạt vi phạm hành chính về văn hóa nên lực lượng thanh tra, kiểm tra dịch vụ văn hóa chưa có thẩm quyền xử phạt. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần sớm tham mưu Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi nêu trên.

- Trong thời gian gần đây, trên địa bàn huyện xuất hiện nhiều cơ sở hoạt động “Hát với nhau”, các cơ sở có hoạt động này đều không xin phép, không có phòng cách âm cho khách hát gây ảnh hưởng cuộc sống và bức xúc của người dân xung quanh. Mặc dù hoạt động này nảy sinh nhiều bất cập nhưng lực lượng chức

năng chưa biết hình thức xử lý, còn nhiều lúng túng do chưa có văn bản quy định cụ thể. Để công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động này được thực hiện đồng bộ, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần quy định cụ thể hình thức, chế tài và thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với hoạt động nêu trên.

- Theo quy định tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ thì các cơ sở hoạt động kinh doanh karaoke không được hoạt động sau 12 giờ đêm đến 8 giờ sáng, các cơ sở kinh doanh trò chơi điện tử không được hoạt động sau 10 giờ đêm đến 8 giờ sáng; nhưng thực tế có rất nhiều cơ sở cố tình vi phạm do lợi nhuận vượt xa mức xử phạt vi phạm hành chính. Trong thời gian tới, Chính phủ cần chỉ đạo cơ quan tham mưu nghiên cứu, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh tăng mức xử phạt vi phạm hành chính đối với các cơ sở hoạt động quá thời gian quy định và phải chấp hành hình thức xử phạt bổ sung như tạm đình chỉ hoạt động có thời hạn (ngắn hạn, dài hạn), thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với trường hợp vi phạm nhiều lần.

3.4. Một số đề xuất và khuyến nghị

3.4.1. Đối với bộ, ngành Trung ương

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Bộ Nội vụ nghiên cứu, xem xét tách chức danh công chức Văn hóa ra khỏi chức danh công chức Văn hóa - Xã hội. Quy định thời gian công tác ít nhất 03 năm (sau thời điểm tuyển dụng) mới được luân chuyển đối với Cán bộ phụ trách quản lý dịch vụ văn hóa nhằm đảm bảo tính liên tục, ổn định vị trí, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính tham mưu, đề xuất Chính phủ bổ sung cán bộ không chuyên trách vào đối tượng hưởng chính sách tinh giản biên chế (theo Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ) để giải quyết tốt hơn chế độ, chính sách cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi về hưu trước tuổi do không đạt chuẩn theo quy định; đồng thời, đảm bảo chất lượng cán bộ quản lý dịch vụ văn hóa góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính nói chung, xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động dịch vụ văn hóa nói riêng để bảo đảm việc cập nhật thông tin, theo dõi, thống kê trong công tác xử lý vi phạm hành chính.

3.4.2. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố, huyện

Căn cứ Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Thành ủy; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố và các văn bản pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét bỏ quy định chức danh cán bộ không chuyên trách.

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Sở Tư pháp thành phố tổ chức tập huấn chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động dịch vụ văn hóa, tập trung nghiên cứu, trao đổi và đề xuất những giải pháp hiệu quả nhằm giải quyết những khó khăn trong thực tiễn quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn thành phố nói chung, trên địa bàn huyện Hóc Môn nói riêng.

Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức quản lý dịch vụ văn hóa (cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên viên làm công tác chuyên môn, lực lượng kiểm tra chuyên ngành, lực lượng kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội) theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

Quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy, nhất là đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý dịch vụ văn hóa; có giải pháp tổ chức sát hạch lại năng lực của cán bộ quản lý dịch vụ văn hóa nói riêng và cán bộ, công chức nói chung định kỳ mỗi năm/lần, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ vừa “hồng”, vừa “chuyên” có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Xem xét nâng mức trợ cấp khuyến khích đối với cán bộ, công chức nói chung và cán bộ phụ trách công tác quản lý dịch vụ văn hóa nói riêng có trình độ đại học và sau đại học phù hợp vị trí việc làm.

Tiểu kết Chương 3

Qua kết quả đã phân tích, đánh giá về thực trạng công tác quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa đã đề cập tại chương 2 thì việc xác định một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước là vấn đề rất quan trọng và mang tính cấp thiết, đặc biệt trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay. Đó là “kim chỉ nam” xuyên suốt, là cơ sở để tác giả xác định và đề xuất một số giải pháp trước mắt và giải pháp lâu dài nhằm từng bước hoàn thiện công tác quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tế tại huyện Hóc Môn. Trong đó, việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động dịch vụ văn hóa và việc nghiên cứu, xem xét hoàn thiện một số quy định pháp luật còn bất cập là những nội dung đặc biệt quan trọng nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý hoàn thiện công tác quản lý nhà nước nói chung, công tác quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã nói riêng.

Tóm lại, việc đề xuất một số giải pháp phù hợp nhằm góp phần hoàn thiện công tác quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới là thực sự cần thiết. Tuy nhiên, hoạt động dịch vụ văn hóa luôn phát triển theo sự phát triển kinh tế - xã hội, quá trình hội nhập quốc tế, đây là vấn đề phức tạp và nhạy cảm, vừa mang tính cấp thiết, vừa đòi hỏi sự cân nhắc, thận trọng khi xem xét, đánh giá và giải quyết.

KẾT LUẬN

Quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa “...phải nhằm xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; giáo dục nếp sống lành mạnh và phong cách ứng xử có văn hóa cho mọi người; kế thừa và phát huy truyền thống nhân ái, nghĩa tình, thuần phong mỹ tục; nâng cao hiểu biết và trình độ thẩm mỹ, làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân; ngăn chặn sự xâm nhập và bài trừ những sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước” [10].

Thời gian qua, hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện Hóc Môn luôn nhận được sự quan tâm, sự quản lý của Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước, góp phần phục vụ đời sống tinh thần và nhu cầu giải trí lành mạnh của người dân, tạo sự ổn định, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên, qua thực trạng đã phân tích, tác giả nhận thấy còn một số vấn đề tồn tại, hạn chế nhất định về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện Hóc Môn. Vì vậy, việc đề xuất một số giải pháp để khắc phục những vấn đề tồn tại, hạn chế trên là hết sức cần thiết trong tình hình hiện nay.

Trong luận văn, tác giả chỉ đi sâu nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản nhất về nội dung, đặc điểm, phương pháp, hình thức và nguyên tắc quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ văn hóa; một số quy định của pháp luật về quản lý dịch vụ văn hóa; thực trạng công tác quản lý nhà nước đối với dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2017, qua đó rút ra những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn của công tác quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa nói chung, quản lý nhà nước về dịch vụ văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã nói riêng, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực này (cả về quy định của pháp luật cũng như giải pháp đổi mới nhận thức, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm), đưa ra một số khuyến nghị đối với bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân thành phố,

huyện về những vấn đề liên quan góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, xây dựng môi trường hoạt động dịch vụ văn hóa phong phú, giữ gìn và phát huy nền văn hóa của dân tộc; hoàn thiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho bộ máy hành chính nói chung, đội ngũ cán bộ, công chức quản lý dịch vụ văn hóa nói riêng cho chính quyền cấp xã tại huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Tuấn Anh (2014) “Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa hiện nay”, <<http://tapchiquptd.vn/vi/nhung-chu-truong-cong-tac-lon/tang-cuong-cong-tac-quan-ly-nha-nuoc-ve-van-hoa-hien-nay/6049.html>>, (11/8/2014).
2. Ban Chấp hành Trung ương (2002) *Nghị quyết số 17-NQ/TW về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn*, ngày ban hành 18/3/2002, Hà Nội.
3. Bộ Chính trị (2005) *Nghị quyết số 48-NQ/TW về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, ngày ban hành 24/5/2005, Hà Nội.
4. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ (2015) *Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*, ngày ban hành 14/9/2015, Hà Nội.
5. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (2009) *Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ*, ngày ban hành 16/12/2009, Hà Nội.
6. Chi cục Thống kê huyện Hóc Môn (2017) *Báo cáo số liệu dân số và biến động dân số huyện Hóc Môn (tính đến ngày 31/12/2017)*, ngày ban hành 20/01/2018, Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Chính phủ (2013) *Nghị định số 28/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*, ngày ban hành 04/04/2013, Hà Nội.
8. Chính phủ (2017) *Nghị định số 28/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định*

xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo, ngày ban hành 20/3/2017, Hà Nội.

9. Chính phủ (2017) *Nghị định số 79/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*, ngày ban hành 17/7/2017, Hà Nội.

10. Chính phủ (2009) *Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng*, ngày ban hành 06/11/2009, Hà Nội.

11. Chính phủ (2013) *Nghị định số 158/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo*, ngày ban hành 12/11/2013, Hà Nội.

12. Đảng bộ huyện Hóc Môn (2010) *Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Hóc Môn (1930 – 1975)*, Nxb Tổng hợp TP.HCM, Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Đảng bộ huyện Hóc Môn (2015) *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hóc Môn lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 - 2020*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM, TP.HCM.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự Thật, Hà Nội.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998) *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

16. Luật Dương Gia (2015) “Phương pháp quản lý hành chính nhà nước”, <<https://luatduonggia.vn/phuong-phap-quan-ly-hanh-chinh-nha-nuoc/>>, (16/02/2018).

17. Hồ Chí Minh (1995) *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

18. Nguyễn Tuấn Ninh (2016) “Xây dựng đội ngũ công chức trong các cơ quan quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực”, <<http://caicachcongvu.gov.vn/>>

Plus.aspx/vi/News/71/0/1010103/0/5843/Xay_dung_doi_ngu_cong_chuc_trong_ca_c_co_quan_quan_ly_nha_nuoc_da_nganh_da_linh_vuc>, (07/10/2016).

19. Phòng Tư pháp huyện Hóc Môn (2017) *Báo cáo số 114/BC-TP về công tác Tư pháp năm 2017*, ngày ban hành 27/10/2017, Thành phố Hồ Chí Minh.

20. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hóc Môn (2017) *Báo cáo số 545/BC-VHTT tổng kết hoạt động Phòng Văn hóa và Thông tin*, ngày ban hành 10/10/2017, Thành phố Hồ Chí Minh.

21. Quốc hội (2013) *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, ngày ban hành 28/11/2013, Hà Nội.

22. Quốc hội (2015) *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*, ngày ban hành 22/6/2015, Hà Nội.

23. Quốc hội (2012) *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*, ngày ban hành 20/6/2012, Hà Nội.

24. Quốc hội (2012) *Luật Quảng cáo*, ngày ban hành 21/6/2012, Hà Nội.

25. Quốc hội (2015) *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, ngày ban hành 19/6/2015, Hà Nội.

26. Phan Xuân Sơn - Chu Thị Thanh Huyền (2016) “Vấn đề văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 3.

27. Tạp chí Cộng sản (2011), số 820, tr. 39.

28. Thủ tướng Chính phủ (2015) *Quyết định số 1658/QĐ-TTg công nhận huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015*, ngày ban hành 25/9/2015, Hà Nội.

29. Trường Đại học Cần Thơ “Các nguyên tắc cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước”, <https://webserv1.ctu.edu.vn/coursewares/luat/luat_hanhchinh/bai2.htm>, (12/5/2018).

30. Trường Đại học Luật Hà Nội (2004) *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội.

31. Ủy ban quốc gia về Thập kỷ quốc tế phát triển văn hóa (1992) *Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa*, Bộ Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Hà Nội.

32. V.I.Lênin (1977) *Về pháp chế xã hội chủ nghĩa*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

33. Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức - Bộ Nội vụ (2013) “Một số vấn đề chung về quản lý hành chính nhà nước”, <http://dtbd.moha.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/146/0/593/0/3987/TCN_CS_TLBD_Chuyende03_Mot_so_van_de_chung_ve_quan_ly_hanh_chinh_nha_nuoc>, (08/11/2013).